



**Công ty Cổ phần Mía Đường Thành
Thành Công Tây Ninh (trước đây là Công
ty Cổ phần Bourbon Tây Ninh)**

Báo cáo tài chính cho năm kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2013



Công ty Cổ phần Mía Đường Thành Thành Công Tây Ninh
(trước đây là Công ty Cổ phần Bourbon Tây Ninh)
Thông tin về Công ty

Giấy phép Đầu tư số 1316/GP ngày 15 tháng 7 năm 1995

Giấy chứng nhận Đầu tư số 451031000014 ngày 23 tháng 3 năm 2007

Giấy phép đầu tư số 1316/GP do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tây Ninh cấp và có giá trị trong 50 năm.

Giấy chứng nhận đầu tư của Công ty đã được điều chỉnh mười ba lần, lần điều chỉnh gần đây nhất là giấy chứng nhận đầu tư số 451031000014 ngày 2 tháng 12 năm 2013. Giấy chứng nhận đầu tư và các điều chỉnh do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tây Ninh cấp và có giá trị trong 50 năm kể từ ngày cấp giấy phép đầu tư đầu tiên.

Hội đồng Quản trị

Bà Đặng Huỳnh Úc My	Chủ tịch
Ông Lê Văn Dĩnh	Phó Chủ tịch
Ông Võ Tòng Xuân	Thành viên
Ông Phạm Hồng Dương	Thành viên (từ ngày 1 tháng 3 năm 2013)
Bà Trần Quế Trang	Thành viên (đến ngày 28 tháng 2 năm 2013)
Ông Thái Văn Chuyện	Thành viên

Ban Giám đốc

Ông Nguyễn Bá Chủ	Tổng Giám đốc
Bà Trương Thị Hồng	Phó Tổng Giám đốc
Ông Trịnh Minh Châu	Phó Tổng Giám đốc (đến ngày 20 tháng 5 năm 2013)
Ông Nguyễn Hoàng Tuấn	Phó Tổng Giám đốc (từ ngày 15 tháng 7 năm 2013)
Ông Nguyễn Văn Đệ	Phó Tổng Giám đốc (từ ngày 15 tháng 7 năm 2013)
Ông Phạm Hồng Dương	Phó Tổng Giám đốc (đến ngày 1 tháng 3 năm 2013)
Ông Đinh Văn Hiệp	Phó Tổng Giám đốc (từ ngày 1 tháng 7 năm 2013)
Ông Kumarasamy Nallaiyan	Giám đốc Nông nghiệp (đến ngày 15 tháng 1 năm 2013)
Bà Dương Thị Tô Châu	Giám đốc Thương mại
Ông Nguyễn Thanh Khiêm	Giám đốc Nhà máy
Ông Nguyễn Quốc Việt	Giám đốc Hỗ trợ (đến ngày 1 tháng 1 năm 2013)
Ông Lê An Khang	Giám đốc Hỗ trợ (từ ngày 1 tháng 2 năm 2013, đến ngày 1 tháng 6 năm 2013)

Ban Kiểm soát

Bà Nguyễn Thùy Vân	Trưởng Ban Kiểm soát
Ông Lê Nho Đình	Thành viên (từ ngày 25 tháng 4 năm 2013)
Ông Lê Văn Hòa	Thành viên (từ ngày 25 tháng 4 năm 2013)
Ông Nguyễn Trọng Hòa	Thành viên (đến ngày 25 tháng 4 năm 2013)
Ông Nguyễn Tiến Cường	Thành viên (đến ngày 25 tháng 4 năm 2013)

**Công ty Cổ phần Mía Đường Thành Thành Công Tây Ninh
(trước đây là Công ty Cổ phần Bourbon Tây Ninh)
Thông tin về Công ty (tiếp theo)**

Trụ sở đăng ký Xã Tân Hưng
Huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh
Việt Nam

Công ty kiểm toán Công ty TNHH KPMG
Việt Nam

Công ty Cổ phần Mía Đường Thành Thành Công Tây Ninh
(trước đây là Công ty Cổ phần Bourbon Tây Ninh)
Báo cáo của Hội đồng Quản trị

Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Mía Đường Thành Thành Công Tây Ninh (trước đây là Công ty Cổ phần Bourbon Tây Ninh) (“Công ty”) theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Theo ý kiến của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty:

- (a) báo cáo tài chính được trình bày từ trang 6 đến trang 58 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính; và
- (b) tại ngày lập báo cáo này, không có lý do gì để Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty cho rằng Công ty sẽ không thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn.

Tại ngày lập báo cáo này, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty đã phê duyệt phát hành báo cáo tài chính này.



Thay mặt Hội đồng Quản trị

Đặng Huỳnh Úc My
Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 3 năm 2014



KPMG Limited Branch
10th Floor, Sun Wah Tower
115 Nguyen Hue Street
District 1, Ho Chi Minh City
The Socialist Republic of Vietnam

Telephone +84 (8) 3821 9266
Fax +84 (8) 3821 9267
Internet www.kpmg.com.vn

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi các Cổ đông
Công ty Cổ phần Mía Đường Thành Thành Công Tây Ninh
(trước đây là Công ty Cổ phần Bourbon Tây Ninh)

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính đính kèm của Công ty Cổ phần Mía Đường Thành Thành Công Tây Ninh (trước đây là Công ty Cổ phần Bourbon Tây Ninh) (“Công ty”), bao gồm bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ liên quan cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Giám đốc Công ty phê duyệt phát hành ngày 19 tháng 3 năm 2014, được trình bày từ trang 6 đến trang 58.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc đối với báo cáo tài chính

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm đối với hệ thống kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

Trách nhiệm của đơn vị kiểm toán

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của đơn vị liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của đơn vị. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Mía Đường Thành Thành Công Tây Ninh (trước đây là Công ty Cổ phần Bourbon Tây Ninh) tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ trong năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Chi nhánh Công ty TNHH KPMG tại Thành phố Hồ Chí Minh Việt Nam

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh số: 4114000230

Báo cáo kiểm toán số: 13-01-301




Chang Hung Chun
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
Kiểm toán số 0863-2013-007-1
Phó Tổng Giám đốc



Lâm Thị Ngọc Hào
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
Kiểm toán số 0866-2013-007-1

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 3 năm 2014

Công ty Cổ phần Mía Đường Thành Thành Công Tây Ninh
(trước đây là Công ty Cổ phần Bourbon Tây Ninh)
Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

Mẫu B 01 - DN

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2013 VND	31/12/2012 VND
TÀI SẢN				
Tài sản ngắn hạn (100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150)	100		1.796.911.455.438	1.421.289.426.760
Tiền	110	5	277.785.657.209	110.669.897.291
Tiền	111		277.785.657.209	110.669.897.291
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	12	118.541.861.042	202.458.604.234
Các khoản đầu tư ngắn hạn	121		171.464.251.319	297.983.547.843
Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính ngắn hạn	129		(52.922.390.277)	(95.524.943.609)
Các khoản phải thu ngắn hạn	130	6	1.116.751.309.834	729.502.883.593
Phải thu khách hàng	131		189.041.854.158	264.032.376.939
Trả trước cho người bán	132		881.212.336.447	418.517.643.528
Các khoản phải thu khác	135		68.842.727.529	69.995.237.367
Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	139		(22.345.608.300)	(23.042.374.241)
Hàng tồn kho	140	7	230.951.775.462	339.388.288.019
Hàng tồn kho	141		231.194.332.349	339.630.844.906
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	142		(242.556.887)	(242.556.887)
Tài sản ngắn hạn khác	150		52.880.851.891	39.269.753.623
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	8	51.687.227.891	34.332.668.947
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	2.357.450.779
Tài sản ngắn hạn khác	158		1.193.624.000	2.579.633.897
Tài sản dài hạn (200 = 210 + 220 + 250 + 260)	200		1.453.139.061.487	1.213.104.199.105
Các khoản phải thu dài hạn	210	6	58.670.084.709	54.686.136.164
Phải thu dài hạn khác	218		58.670.084.709	54.686.136.164
Tài sản cố định	220		638.265.082.511	645.580.386.104
Tài sản cố định hữu hình	221	9	537.483.957.859	540.043.448.468
Nguyên giá	222		1.686.163.287.464	1.613.205.566.904
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(1.148.679.329.605)	(1.073.162.118.436)
Tài sản cố định vô hình	227	10	41.461.660.259	42.665.949.536
Nguyên giá	228		51.108.741.971	51.212.046.019
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(9.647.081.712)	(8.546.096.483)
Xây dựng cơ bản dở dang	230	11	59.319.464.393	62.870.988.100

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần Mía Đường Thành Thành Công Tây Ninh
(trước đây là Công ty Cổ phần Bourbon Tây Ninh)
Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 (tiếp theo)

Mẫu B 01 - DN

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2013 VND	31/12/2012 VND
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	12	748.565.574.194	499.582.134.384
Đầu tư vào các công ty liên kết	252		696.012.839.523	435.754.797.123
Đầu tư dài hạn khác	258		75.762.012.204	94.887.933.904
Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		(23.209.277.533)	(31.060.596.643)
Tài sản dài hạn khác	260		7.638.320.073	13.255.542.453
Chi phí trả trước dài hạn	261	13	1.553.111.727	7.843.741.131
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	14	6.085.208.346	5.273.753.022
Tài sản dài hạn khác	268		-	138.048.300
TỔNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		3.250.050.516.925	2.634.393.625.865
NGUỒN VỐN				
NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	300		1.409.325.905.709	938.635.369.571
Nợ ngắn hạn	310		1.331.029.026.709	889.469.256.095
Vay ngắn hạn	311	15	1.001.678.320.139	714.178.138.970
Phải trả người bán	312	16	178.847.802.816	41.460.174.576
Người mua trả tiền trước	313	17	61.691.947.079	29.752.623.024
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	18	7.874.801.394	4.980.685.467
Phải trả người lao động	315		4.822.806.760	9.431.820.585
Chi phí phải trả	316	19	51.936.591.686	60.051.144.927
Các khoản phải trả, phải nộp khác	319	20	7.729.536.130	19.174.814.536
Quỹ khen thưởng và phúc lợi	323	21	16.447.220.705	10.439.854.010
Vay dài hạn	330		78.296.879.000	49.166.113.476
Vay dài hạn	334	22	78.296.879.000	49.166.113.476
VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)	400		1.840.724.611.216	1.695.758.256.294
Vốn chủ sở hữu	410	23	1.840.724.611.216	1.695.758.256.294
Vốn cổ phần	411	24	1.485.000.000.000	1.419.258.000.000
Thặng dư vốn cổ phần	412		14.732.000.010	7.594.294.697
Cổ phiếu quỹ	414	24	(61.577.199.043)	(129.471.347.730)
Quỹ đầu tư phát triển	417		97.098.444.233	60.085.099.152
Quỹ dự phòng tài chính	418		87.560.743.223	69.054.070.682
Lợi nhuận chưa phân phối	420		217.910.622.793	269.238.139.493
TỔNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		3.250.050.516.925	2.634.393.625.865

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần Mía Đường Thành Thành Công Tây Ninh
(trước đây là Công ty Cổ phần Bourbon Tây Ninh)
Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 (tiếp theo)

Mẫu B 01 - DN

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

	31/12/2013	31/12/2012
Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ bên thứ ba hoặc nhận gia công (KG)	2.333.364	6.679.726
Nợ khó đòi đã xử lý (VND)	8.224.714.261	4.868.349.860
Ngoại tệ Đô la Mỹ ("USD")	11.798	6.601
Ngoại tệ Euro ("EUR")	-	500
Ngoại tệ Riel ("KHR")	47.000	-

Ngày 19 tháng 3 năm 2014

Người lập:



Nguyễn Thị Thủy Tiên
Kế toán trưởng

Người duyệt:



Nguyễn Bá Chủ
Tổng Giám đốc

Công ty Cổ phần Mía Đường Thành Thành Công Tây Ninh
(trước đây là Công ty Cổ phần Bourbon Tây Ninh)


Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Mẫu B 02 - DN


	Mã số	Thuyết minh	2013 VND	2012 VND
Tổng doanh thu	01	27	2.222.417.882.389	1.962.751.919.403
Các khoản giảm trừ doanh thu	02	27	2.377.648.307	1.923.036.716
Doanh thu thuần (10 = 01 - 02)	10	27	2.220.040.234.082	1.960.828.882.687
Giá vốn hàng bán	11	28	1.939.058.966.926	1.590.813.929.308
Lợi nhuận gộp (20 = 10 - 11)	20		280.981.267.156	370.014.953.379
Doanh thu hoạt động tài chính	21	29	154.653.120.260	313.208.759.969
Chi phí tài chính	22	30	52.114.578.115	171.775.061.039
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		95.727.748.245	75.345.627.183
Chi phí bán hàng	24		48.587.602.597	40.496.493.149
Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		64.476.689.490	56.957.642.859
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (24 + 25)}	30		270.455.517.214	413.994.516.301
Thu nhập khác	31		9.036.711.042	20.142.772.720
Chi phí khác	32		3.999.425.291	11.866.245.096
Kết quả từ các hoạt động khác (40 = 31 - 32)	40		5.037.285.751	8.276.527.624
Lợi nhuận trước thuế (50 = 30 + 40)	50		275.492.802.965	422.271.043.925
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	31	37.297.591.303	51.380.336.886
(Lợi ích)/chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	31	(811.455.324)	757.256.230
Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52)	60		239.006.666.986	370.133.450.809
Lãi trên cổ phiếu				
Lãi cơ bản trên cổ phiếu		32	1.744	2.890

Ngày 19 tháng 3 năm 2014

Người lập:


 Nguyễn Thị Thùy Tiên
 Kế toán trưởng

Người duyệt:


 Nguyễn Bá Chủ
 Tổng Giám đốc



Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần Mía Đường Thành Thành Công Tây Ninh**(trước đây là Công ty Cổ phần Bourbon Tây Ninh)****Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013****(Phương pháp gián tiếp)****Mẫu B 03 - DN**

	Mã	Thuyết	2013	2012
	số	minh	VND	VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
Lợi nhuận trước thuế	01		275.492.802.965	422.271.043.925
Điều chỉnh cho các khoản				
Khấu hao và phân bổ	02		84.425.873.301	81.280.057.510
Các khoản dự phòng	03		(53.436.260.894)	101.701.159.171
Xóa sổ chi phí xây dựng cơ bản dở dang	05		1.120.024.605	-
Lãi từ thanh lý tài sản cố định	05		(2.165.879.938)	(603.892.001)
Lãi từ thanh lý các khoản đầu tư cổ phiếu	05		-	(185.554.905.691)
Lãi tiền gửi ngân hàng và các khoản vay cấp cho công ty liên quan	05		(58.625.141.316)	(62.578.016.862)
Lãi từ khoản trả trước cho nông dân trồng mía	05		(64.810.450.331)	(39.645.920.757)
Thu nhập cổ tức	05		(30.853.567.400)	(24.935.208.400)
Chi phí lãi vay	06		95.727.748.245	75.345.627.183
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		246.875.149.237	367.279.944.078
Biến động các khoản phải thu	09		(342.439.075.030)	(260.411.056.188)
Biến động hàng tồn kho	10		108.436.512.557	(59.045.765.987)
Biến động các khoản phải trả và nợ phải trả khác	11		139.719.650.565	6.197.095.553
Biến động chi phí trả trước	12		(10.307.550.439)	4.034.821.963
			142.284.686.890	58.055.039.419
Tiền lãi vay đã trả	13		(95.544.143.103)	(79.374.443.157)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		(29.795.877.960)	(61.609.058.012)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	15		(23.603.309.369)	(29.334.186.634)
Lưu chuyển tiền thuần từ các hoạt động kinh doanh	20		(6.658.643.542)	(112.262.648.384)

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần Mía Đường Thành Thành Công Tây Ninh
(trước đây là Công ty Cổ phần Bourbon Tây Ninh)
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013
(Phương pháp gián tiếp – tiếp theo)

Mẫu B 03 - DN

	Mã số	Thuyết minh	2013 VND	2012 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
Tiền chi mua tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	21		(79.836.990.290)	(89.831.897.139)
Tiền thu từ thanh lý tài sản cố định	22		3.015.896.814	5.796.676.910
Tiền chi các khoản vay cho các bên liên quan	23		(160.000.000.000)	(202.500.000.000)
Tiền thu từ bán các khoản đầu tư vào công ty liên kết và chứng khoán	24		-	374.750.000.000
Tiền thu từ các khoản vay cho các bên liên quan khác	24		325.652.791.317	188.406.644.027
Tiền thu đầu tư dài hạn khác	24		268.816.700	-
Tiền chi đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	25		(241.400.937.400)	(154.996.215.000)
Tiền thu lãi cho vay và cổ tức	27		52.788.213.626	45.169.624.954
Lưu chuyển tiền thuần từ các hoạt động đầu tư	30		(99.512.209.233)	166.794.833.752
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
Tiền thu từ phát hành vốn cổ phần	31		65.742.000.000	-
Tiền thu từ phát hành lại cổ phiếu quỹ	31		95.331.854.000	30.450.000.000
Tiền chi mua cổ phiếu quỹ	32		-	(33.231.840.138)
Tiền vay ngắn hạn và dài hạn nhận được	33		3.111.971.563.281	2.250.038.686.148
Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(2.795.340.616.588)	(1.832.395.032.388)
Tiền chi trả cổ tức	36		(204.418.188.000)	(447.450.011.600)
Lưu chuyển tiền thuần từ các hoạt động tài chính	40		273.286.612.693	(32.588.197.978)

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần Mía Đường Thành Thành Công Tây Ninh
(trước đây là Công ty Cổ phần Bourbon Tây Ninh)
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013
(Phương pháp gián tiếp – tiếp theo)

Mẫu B 03 - DN

	Mã	Thuyết	2013	2012
	số	minh	VND	VND
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)	50		167.115.759.918	21.943.987.390
Tiền đầu năm	60		110.669.897.291	88.725.909.901
Tiền cuối năm (70 = 50 + 60)	70	5	277.785.657.209	110.669.897.291

Ngày 19 tháng 3 năm 2014

Người lập:



Nguyễn Thị Thủy Tiên
Kế toán trưởng

Người duyệt:



Nguyễn Bá Chủ
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

**Công ty Cổ phần Mía Đường Thành Thành Công Tây Ninh
(trước đây là Công ty Cổ phần Bourbon Tây Ninh)**

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Mẫu B 09 - DN

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính đính kèm.

1. Đơn vị báo cáo

Công ty Cổ phần Mía Đường Thành Thành Công Tây Ninh (trước đây là Công ty Cổ phần Bourbon Tây Ninh) (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam. Hoạt động chính của Công ty là sản xuất đường và điện; trồng cây mía; sản xuất và kinh doanh các sản phẩm có sử dụng đường hoặc sử dụng phụ phẩm, phế phẩm từ sản xuất đường; sản xuất, kinh doanh phân bón, vật tư nông nghiệp; xây dựng các công trình dân dụng; kinh doanh khách sạn, nhà hàng; xây dựng và kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp; gia công cơ khí; tư vấn kỹ thuật, công nghệ và quản lý trong ngành sản xuất mía đường; sản xuất, kinh doanh cồn và các sản phẩm phụ sau cồn; kinh doanh bất động sản, cho thuê căn hộ, văn phòng, nhà ở và các hoạt động đầu tư.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy phép số 27/QĐ-SGDCKHCM do Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 18 tháng 2 năm 2008.

Trụ sở chính của Công ty đặt tại Xã Tân Hưng, Huyện Tân Châu, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam và văn phòng đại diện tại Lầu 1, Số 62 Đường Trần Huy Liệu, Phường 12, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, Công ty có 784 nhân viên, trong đó số lượng nhân viên thời vụ là 266 nhân viên (ngày 31 tháng 12 năm 2012: 810 nhân viên, trong đó số lượng nhân viên thời vụ là 303 nhân viên).

2. Cơ sở lập báo cáo tài chính

(a) Tuyên bố về tuân thủ

Báo cáo tài chính được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

(b) Cơ sở đo lường

Báo cáo tài chính, trừ báo cáo lưu chuyển tiền tệ, được lập trên cơ sở dồn tích theo nguyên tắc giá gốc. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ được lập theo phương pháp gián tiếp.

(c) Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

(d) Đơn vị tiền tệ kế toán

Báo cáo tài chính được lập và trình bày bằng Đồng Việt Nam (“VND”).

Công ty Cổ phần Mía Đường Thành Thành Công Tây Ninh
(trước đây là Công ty Cổ phần Bourbon Tây Ninh)

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 (tiếp theo)

Mẫu B 09 - DN

3. Tóm tắt những chính sách kế toán chủ yếu

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính này.

(a) Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các khoản mục tài sản và nợ phải trả có gốc bằng đơn vị tiền tệ khác VND được quy đổi sang VND theo tỷ giá hối đoái của ngày kết thúc niên độ kế toán. Các giao dịch bằng các đơn vị tiền khác VND trong năm được quy đổi sang VND theo tỷ giá hối đoái xấp xỉ tỷ giá hối đoái tại ngày giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

(b) Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có tính thanh khoản cao, có thể dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định, không có nhiều rủi ro về thay đổi giá trị và được sử dụng cho mục đích đáp ứng các cam kết chi tiền ngắn hạn hơn là cho mục đích đầu tư hay là các mục đích khác.

(c) Các khoản đầu tư

Các khoản đầu tư được thể hiện theo nguyên giá trừ đi dự phòng giảm giá đầu tư, nếu cần thiết, trong báo cáo tài chính này. Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi giá thị trường của khoản đầu tư giảm xuống thấp hơn nguyên giá hoặc nếu công ty nhận đầu tư bị lỗ theo hướng dẫn của Thông tư 89/2013/TT-BTC do Bộ Tài Chính ban hành ngày 28 tháng 6 năm 2013 sửa đổi Thông tư 228/2009/TT-BTC do Bộ Tài Chính ban hành ngày 7 tháng 12 năm 2009. Tăng hoặc giảm các khoản dự phòng giảm giá đầu tư được ghi nhận là chi phí tài chính trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh. Khoản dự phòng chỉ được hoàn nhập trong phạm vi sao cho giá trị ghi sổ của các khoản đầu tư không vượt quá giá trị ghi sổ của các khoản đầu tư này khi giá định không có khoản dự phòng nào đã được ghi nhận.

Phần lợi nhuận được phân phối từ kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty nhận đầu tư phát sinh sau ngày Công ty mua lại được ghi nhận như khoản thu nhập trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh. Phần lợi nhuận phân phối từ các nguồn không phải là kết quả hoạt động kinh doanh phát sinh sau ngày được Công ty mua lại được xem như là khoản thu hồi đầu tư và được giảm trừ vào nguyên giá của khoản đầu tư.

(d) Các khoản phải thu

Các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác được phản ánh theo nguyên giá trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

Công ty Cổ phần Mía Đường Thành Thành Công Tây Ninh
(trước đây là Công ty Cổ phần Bourbon Tây Ninh)

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 (tiếp theo)

Mẫu B 09 - DN

(e) Trả trước cho người bán

Bao gồm trong khoản trả trước cho người bán là khoản trả trước cho nông dân để trồng mía được phản ánh theo nguyên giá trừ đi dự phòng cho các khoản phải thu quá hạn. Dự phòng cho các khoản phải thu quá hạn được lập theo hướng dẫn của Thông tư 228/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 7 tháng 12 năm 2009.

(f) Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được phản ánh theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và bao gồm tất cả các chi phí phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Đối với thành phẩm và sản phẩm dở dang, giá gốc bao gồm nguyên vật liệu, chi phí nhân công trực tiếp và các chi phí sản xuất chung được phân bổ. Giá trị thuần có thể thực hiện được ước tính dựa vào giá bán của hàng tồn kho trừ đi các khoản chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và các chi phí bán hàng.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

(g) Tài sản cố định hữu hình

(i) Nguyên giá

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua, thuế nhập khẩu, các loại thuế mua hàng không hoàn lại và chi phí liên quan trực tiếp để đưa tài sản đến vị trí và trạng thái hoạt động cho mục đích sử dụng đã dự kiến. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm mà chi phí phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

(ii) Khấu hao

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

▪ nhà cửa	5 – 30 năm
▪ máy móc và thiết bị	2 – 20 năm
▪ phương tiện vận chuyển	5 – 6 năm
▪ thiết bị văn phòng	3 – 5 năm
▪ khác	4 – 15 năm

Công ty Cổ phần Mía Đường Thành Thành Công Tây Ninh
(trước đây là Công ty Cổ phần Bourbon Tây Ninh)

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 (tiếp theo)

Mẫu B 09 - DN

(h) Tài sản cố định vô hình

(i) Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất được thể hiện theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá ban đầu của quyền sử dụng đất bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp tới việc có được quyền sử dụng đất. Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng trong vòng 50 năm.

(ii) Phần mềm máy vi tính

Giá mua của phần mềm máy vi tính mới mà phần mềm này không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hóa và hạch toán như tài sản cố định vô hình. Phần mềm máy vi tính được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong vòng 2 năm.

(i) Xây dựng cơ bản dở dang

Xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các khoản chi phí xây dựng và máy móc chưa được hoàn thành hoặc chưa lắp đặt xong. Không tính khấu hao cho xây dựng cơ bản dở dang trong quá trình xây dựng và lắp đặt.

(j) Chi phí trả trước dài hạn

Chi phí trả trước dài hạn chủ yếu bao gồm công cụ, dụng cụ, chi phí nâng cấp và cải tạo và được ghi nhận theo nguyên giá và phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong vòng 2 năm.

(k) Các khoản phải trả người bán và các khoản phải trả khác

Các khoản phải trả người bán và khoản phải trả khác thể hiện theo nguyên giá.

(l) Dự phòng

Một khoản dự phòng được ghi nhận nếu, do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, Công ty có nghĩa vụ pháp lý hiện tại hoặc liên đới có thể ước tính một cách đáng tin cậy, và chắc chắn sẽ làm giảm sút các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán các khoản nợ phải trả do nghĩa vụ đó. Khoản dự phòng được xác định bằng cách chiết khấu dòng tiền dự kiến phải trả trong tương lai với tỷ lệ chiết khấu trước thuế phản ánh đánh giá của thị trường ở thời điểm hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó.

Dự phòng chi phí hoạt động cố định

Dự phòng chi phí hoạt động cố định liên quan đến các chi phí ước tính có thể phát sinh trong giai đoạn không sản xuất theo mùa vụ. Các khoản dự phòng được ước tính dựa trên kinh nghiệm, các sự kiện và các đánh giá hợp lý của Ban Giám đốc. Theo đó, các thông tin và sự kiện được dùng để ước tính các khoản dự phòng có thể thay đổi trong các giai đoạn tiếp theo và do đó kết quả xảy ra có thể cao hơn hoặc thấp hơn so với các đánh giá đã được trình bày trong các báo cáo định kỳ.

Công ty Cổ phần Mía Đường Thành Thành Công Tây Ninh
(trước đây là Công ty Cổ phần Bourbon Tây Ninh)

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 (tiếp theo)

Mẫu B 09 - DN

(m) Quỹ khen thưởng và phúc lợi

Việc phân bổ vào quỹ khen thưởng và phúc lợi được căn cứ theo nghị quyết của các cổ đông. Quỹ này chỉ được sử dụng để chi trả thưởng và phúc lợi cho nhân viên của Công ty. Các khoản chi trả từ quỹ khen thưởng và phúc lợi không được ghi nhận vào trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

(n) Phân loại các công cụ tài chính

Nhằm mục đích duy nhất là cung cấp các thông tin thuyết minh về tầm quan trọng của các công cụ tài chính đối với tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty và tính chất và phạm vi rủi ro phát sinh từ các công cụ tài chính, Công ty phân loại các công cụ tài chính như sau:

(i) Tài sản tài chính

Tài sản tài chính được phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Tài sản tài chính được phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh là một tài sản tài chính thỏa mãn một trong các điều kiện sau:

- Tài sản tài chính được Ban Giám đốc phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh. Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh, nếu:
 - được mua hoặc tạo ra chủ yếu nhằm mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
 - có bằng chứng về việc kinh doanh công cụ đó nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn; hoặc
 - công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).
- Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, Công ty xếp tài sản tài chính vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn, ngoại trừ:

- các tài sản tài chính mà tại thời điểm ghi nhận ban đầu đã được Công ty xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
- các tài sản tài chính đã được Công ty xếp vào nhóm sẵn sàng để bán; và
- các tài sản tài chính thỏa mãn định nghĩa về các khoản cho vay và phải thu.

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường, ngoại trừ:

- các khoản mà Công ty có ý định bán ngay hoặc sẽ bán trong tương lai gần được phân loại là tài sản nắm giữ vì mục đích kinh doanh, và các loại mà tại thời điểm ghi nhận ban đầu được Công ty xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;

Công ty Cổ phần Mía Đường Thành Thành Công Tây Ninh
(trước đây là Công ty Cổ phần Bourbon Tây Ninh)

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 (tiếp theo)

Mẫu B 09 - DN

- các khoản được Công ty xếp vào nhóm sẵn sàng để bán tại thời điểm ghi nhận ban đầu; hoặc
- các khoản mà người nắm giữ có thể không thu hồi được phần lớn giá trị đầu tư ban đầu, không phải do suy giảm chất lượng tín dụng, và được phân loại vào nhóm sẵn sàng để bán.

Tài sản sẵn sàng để bán

Tài sản sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là:

- các tài sản tài chính phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
- các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn; hoặc
- các khoản cho vay và các khoản phải thu.

(ii) Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính được phân ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Nợ phải trả tài chính được phân ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh là một khoản nợ phải trả tài chính thỏa mãn một trong các điều kiện sau:

- Nợ phải trả tài chính được Ban Giám đốc phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh. Một khoản nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh nếu thỏa mãn một trong các điều kiện sau:
 - được tạo ra chủ yếu cho mục đích mua lại trong thời gian ngắn;
 - có bằng chứng về việc kinh doanh công cụ đó nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn; hoặc
 - công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được phân ánh là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).
- Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, Công ty xếp nợ phải trả tài chính vào nhóm phân ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ

Các khoản nợ phải trả tài chính không được phân loại là nợ phải trả tài chính được phân ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh sẽ được phân loại là nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ.

Việc phân loại các công cụ tài chính kể trên chỉ nhằm mục đích trình bày và thuyết minh và không nhằm mục đích mô tả phương pháp xác định giá trị của các công cụ tài chính. Các chính sách kế toán về xác định giá trị của các công cụ tài chính được trình bày trong các thuyết minh liên quan khác.

Công ty Cổ phần Mía Đường Thành Thành Công Tây Ninh

(trước đây là Công ty Cổ phần Bourbon Tây Ninh)

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 (tiếp theo)

Mẫu B 09 - DN

(o) Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên lợi nhuận hoặc lỗ của năm bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập liên quan đến các khoản mục được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu, thì khi đó các thuế thu nhập này cũng được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm, sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc niên độ kế toán, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến những năm trước.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp bảng cân đối kế toán cho các chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích tính thuế của các khoản mục tài sản và nợ phải trả. Giá trị của thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức dự kiến thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận trong phạm vi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để tài sản thuế thu nhập này có thể sử dụng được. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm trong phạm vi không còn chắc chắn là các lợi ích về thuế liên quan này sẽ sử dụng được.

(p) Vốn cổ phần

(i) Cổ phiếu phổ thông

Cổ phiếu phổ thông được phân loại là vốn chủ sở hữu. Các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu phổ thông được ghi nhận như một khoản giảm trừ từ vốn chủ sở hữu.

(ii) Các quỹ thuộc vốn chủ sở hữu

Việc phân phối vào các quỹ thuộc vốn chủ sở hữu được căn cứ theo quyết định của các cổ đông tại Đại hội Cổ đông hàng năm.

(q) Doanh thu và thu nhập khác

(i) Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hoá được chuyển giao cho người mua. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu hoặc liên quan tới khả năng hàng bán bị trả lại.

Công ty Cổ phần Mía Đường Thành Thành Công Tây Ninh

(trước đây là Công ty Cổ phần Bourbon Tây Ninh)

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 (tiếp theo)

Mẫu B 09 - DN

(ii) Doanh thu điện

Doanh thu được ghi nhận dựa trên khối lượng điện đã cung cấp và giá bán đã thỏa thuận với người mua. Doanh thu không được ghi nhận nếu có sự không chắc chắn trọng yếu đối với việc thu hồi các khoản phải thu.

(iii) Doanh thu từ tiền lãi

Doanh thu từ tiền lãi được ghi nhận theo tỷ lệ tương ứng với thời gian dựa trên số dư gốc và lãi suất áp dụng.

(iv) Doanh thu từ cổ tức

Doanh thu từ cổ tức được ghi nhận khi quyền nhận cổ tức được thiết lập.

(r) Các khoản thanh toán thuê hoạt động

Các khoản thanh toán thuê hoạt động được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng đi thuê được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh như là một bộ phận hợp thành của tổng chi phí thuê.

(s) Chi phí vay

Chi phí vay được ghi nhận là một chi phí trong kỳ khi chi phí này phát sinh, ngoại trừ trường hợp chi phí vay liên quan đến các khoản vay cho mục đích hình thành tài sản đủ điều kiện thì khi đó chi phí vay sẽ được vốn hóa và được ghi vào nguyên giá các tài sản cố định này.

(t) Lãi trên cổ phiếu

Công ty trình bày lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS) cho các cổ phiếu phổ thông. Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách lấy lãi hoặc lỗ thuộc về cổ đông phổ thông của Công ty chia cho số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền lưu hành trong năm. Công ty không có cổ phiếu phổ thông suy giảm tiềm năng.

(u) Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo vùng địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Mẫu báo cáo bộ phận cơ bản của Công ty là dựa theo bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh.

Công ty Cổ phần Mía Đường Thành Thành Công Tây Ninh

(trước đây là Công ty Cổ phần Bourbon Tây Ninh)

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 (tiếp theo)

Mẫu B 09 - DN

(v) Các công ty liên quan

Các công ty liên quan bao gồm các cổ đông, công ty mẹ cấp cao nhất, các công ty con và công ty liên kết của các công ty này.

4. Báo cáo bộ phận

Công ty chủ yếu hoạt động trong một bộ phận kinh doanh duy nhất là sản xuất và kinh doanh đường và các sản phẩm phụ và trong một bộ phận địa lý là Việt Nam.

5. Tiền

	31/12/2013 VND	31/12/2012 VND
Tiền mặt	762.717.591	400.448.204
Tiền gửi ngân hàng	277.022.939.618	110.269.449.087
Tiền trong báo cáo lưu chuyển tiền tệ	277.785.657.209	110.669.897.291

6. Các khoản phải thu ngắn hạn và dài hạn

Bao gồm trong các khoản phải thu có các khoản phải thu từ các bên liên quan sau:

	31/12/2013 VND	31/12/2012 VND
Phải thu từ một cổ đông		
Thương mại	17.549.324.747	42.132.639.800
Phải thu từ các công ty liên quan khác		
Thương mại	5.006.120.324	-
Phi thương mại	-	3.848.954.161

Các khoản phải thu thương mại từ các công ty liên quan không được bảo đảm, chịu lãi suất năm là 11,5% trong năm và có thể thu được khi có nhu cầu.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, các khoản phải thu với giá trị ghi sổ là 82.700 triệu VND và VND tương đương 32,5 triệu USD (31/12/2012: 160.486 triệu VND và VND tương đương 10 triệu USD) được thế chấp tại ngân hàng để đảm bảo cho các khoản vay của Công ty.

Công ty Cổ phần Mía Đường Thành Thành Công Tây Ninh
(trước đây là Công ty Cổ phần Bourbon Tây Ninh)

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 (tiếp theo)

Mẫu B 09 - DN

Bao gồm trong ứng trước cho người bán có các khoản ứng trước các bên liên quan sau:

	31/12/2013	31/12/2012
	VND	VND
Ứng trước cho các cổ đông		
Thương mại	78.349.000.000	-
Ứng trước cho các công ty liên quan khác		
Thương mại	249.653.895.750	-

Khoản ứng trước cho các công ty liên quan không được đảm bảo và chịu lãi suất năm là 11,5% trong năm.

Bao gồm trong khoản trả trước cho người bán và các khoản phải thu dài hạn khác là khoản ứng trước cho nông dân trồng mía, chi tiết như sau:

	31/12/2013	31/12/2012
	VND	VND
Ứng trước ngắn hạn cho nông dân trồng mía	445.869.183.856	301.317.238.306
Ứng trước dài hạn cho nông dân trồng mía	45.248.588.480	54.686.136.164
	491.117.772.336	356.003.374.470

Trong năm, Công ty đã ghi nhận khoản ứng trước cho nông dân trồng mía với giá trị là 122.114.973.700 VND thông qua việc bán mía (2012: 106.992.019.400 VND) và đã căn trừ khoản 279.058.113.666 VND ứng trước cho nông dân trồng mía với mía nguyên liệu mua từ nông dân (2012: 265.547.681.375 VND).

Khoản ứng trước cho nông dân trồng mía được bảo đảm một phần bởi quyền sử dụng đất của nông dân và hưởng lãi suất năm dao động từ 8,4% đến 16,5% trong năm (2012: 8% đến 13,5%). Các khoản ứng trước được thu hồi tối đa trong vòng 3 năm kể từ ngày của từng đợt giải ngân.

Công ty Cổ phần Mía Đường Thành Thành Công Tây Ninh**(trước đây là Công ty Cổ phần Bourbon Tây Ninh)****Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 (tiếp theo)****Mẫu B 09 - DN**

Phải thu ngắn hạn khác bao gồm:

	31/12/2013	31/12/2012
	VND	VND
Lãi phải thu từ nông dân trồng mía	65.118.841.717	43.377.407.139
Lãi phải thu từ các khoản vay cấp cho Công ty Cổ phần Bourbon An Hòa, một công ty liên kết	1.825.163.039	3.848.954.161
Lãi phải thu từ Công ty Cổ phần Đầu Tư Thành Thành Công, một cổ đông	114.679.167	-
Phải thu từ phát hành lại cổ phiếu quỹ	-	20.300.000.000
Phải thu từ bảo hiểm nhân thọ	-	848.473.700
Phải thu khác	1.784.043.606	1.620.402.367
	<hr/>	<hr/>
	68.842.727.529	69.995.237.367

Phải thu dài hạn khác bao gồm:

	31/12/2013	31/12/2012
	VND	VND
Ứng trước dài hạn cho nông dân trồng mía	45.248.588.480	54.686.136.164
Phải thu từ Công ty TNHH Svayrieng – Cam Pu Chia	13.421.496.229	-
	<hr/>	<hr/>
	58.670.084.709	54.686.136.164

Khoản phải thu dài hạn khác bao gồm khoản 13.421.496.229 VND (2012: không) góp cho Hợp đồng Hợp tác Kinh doanh giữa Công ty và Công ty TNHH Svayrieng, để phát triển dự án trồng mía ở Cam Pu Chia trong mười năm. Công ty sở hữu 85% lợi ích được chia từ dự án này. Công ty cam kết thu mua toàn bộ mía thu hoạch từ dự án này.

Công ty Cổ phần Mía Đường Thành Thành Công Tây Ninh

(trước đây là Công ty Cổ phần Bourbon Tây Ninh)

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 (tiếp theo)

Mẫu B 09 - DN

7. Hàng tồn kho

	31/12/2013	31/12/2012
	VND	VND
Nguyên vật liệu	38.893.215.873	62.041.234.378
Công cụ và dụng cụ	148.558.835	64.102.810
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	32.561.949.710	43.771.079.175
Thành phẩm	148.754.394.232	207.870.694.011
Hàng hóa	8.903.325	9.996.507.532
Hàng gửi đi bán	10.827.310.374	15.887.227.000
	<hr/>	<hr/>
	231.194.332.349	339.630.844.906
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(242.556.887)	(242.556.887)
	<hr/>	<hr/>
	230.951.775.462	339.388.288.019
	<hr/>	<hr/>

Không có biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho trong năm.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 hàng tồn kho với giá trị ghi sổ 230.951 triệu VND (ngày 31 tháng 12 năm 2012: 60.514 triệu VND) được thế chấp tại ngân hàng để đảm bảo cho các khoản vay của Công ty.

8. Chi phí trả trước ngắn hạn

Bao gồm trong chi phí trả trước ngắn hạn là khoản 51.637.527.893 VND hỗ trợ cho nông dân để trồng mía cho vụ mùa tiếp theo (ngày 31 tháng 12 năm 2012: 34.266.568.947 VND). Chi phí hỗ trợ này sẽ được phân bổ vào chi phí sản xuất cho vụ mùa tiếp theo.

Công ty Cổ phần Mía Đường Thành Thành Công Tây Ninh

(trước đây là Công ty Cổ phần Bourbon Tây Ninh)

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 (tiếp theo)

Mẫu B 09 - DN

9. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa VND	Máy móc và thiết bị VND	Phương tiện vận chuyển VND	Thiết bị văn phòng VND	Khác VND	Tổng VND
Nguyên giá						
Số dư đầu năm	279.333.832.755	1.242.545.956.398	24.186.483.462	8.295.498.140	58.843.796.149	1.613.205.566.904
Tăng trong năm	-	14.409.514.207	2.798.240.908	700.333.000	-	17.908.088.115
Chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang	-	65.045.031.532	-	-	-	65.045.031.532
Thanh lý	-	(1.191.102.753)	(104.050.000)	-	(355.061.728)	(1.650.214.481)
Xóa sổ	-	-	(1.877.012.709)	(2.715.144.492)	-	(4.592.157.201)
Phân loại lại (*)	(419.962.501)	(1.833.605.989)	(106.624.000)	(1.309.431.024)	(83.403.891)	(3.753.027.405)
Số dư cuối năm	278.913.870.254	1.318.975.793.395	24.897.037.661	4.971.255.624	58.405.330.530	1.686.163.287.464
Giá trị hao mòn lũy kế						
Số dư đầu năm	136.322.152.230	861.605.204.542	11.473.621.976	7.391.736.656	56.369.403.032	1.073.162.118.436
Khấu hao trong năm	10.110.579.415	67.997.018.017	3.033.817.576	375.747.600	2.389.051.671	83.906.214.279
Thanh lý	-	(368.623.115)	(76.512.762)	-	(355.061.728)	(800.197.605)
Xóa sổ	-	-	(1.877.012.709)	(2.715.144.492)	-	(4.592.157.201)
Phân loại lại (*)	(357.409.908)	(1.451.365.620)	(106.624.000)	(1.014.143.779)	(67.104.997)	(2.996.648.304)
Số dư cuối năm	146.075.321.737	927.782.233.824	12.447.290.081	4.038.195.985	58.336.287.978	1.148.679.329.605
Giá trị còn lại						
Số dư đầu năm	143.011.680.525	380.940.751.856	12.712.861.486	903.761.484	2.474.393.117	540.043.448.468
Số dư cuối năm	132.838.548.517	391.193.559.571	12.449.747.580	933.059.639	69.042.552	537.483.957.859

Công ty Cổ phần Mía Đường Thành Thành Công Tây Ninh**(trước đây là Công ty Cổ phần Bourbon Tây Ninh)****Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 (tiếp theo)****Mẫu B 09 - DN**

- (*) Việc phân loại lại này phản ánh giá trị còn lại của các tài sản cố định hiện có không đáp ứng một trong các tiêu chuẩn để ghi nhận là tài sản cố định theo quy định tại Điều 3, Thông tư số 45/2013/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 25 tháng 4 năm 2013 Hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định (“Thông tư 45”), là có nguyên giá từ 30 triệu VND trở lên. Các tài sản này được phân loại lại là Chi phí trả trước dài hạn (Thuyết minh 13).

Bao gồm trong nguyên giá tài sản cố định hữu hình tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 có các tài sản với nguyên giá 226.436 triệu VND đã khấu hao hết nhưng vẫn đang được sử dụng (ngày 31 tháng 12 năm 2012: 163.328 triệu VND).

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại là 216.196 triệu VND (ngày 31 tháng 12 năm 2012: 243.431 triệu VND) được thế chấp tại ngân hàng để bảo đảm cho các khoản vay của Công ty.

10. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất VND	Phần mềm máy vi tính VND	Tổng VND
Nguyên giá			
Số dư đầu năm	47.483.754.819	3.728.291.200	51.212.046.019
Tăng trong năm	-	43.500.000	43.500.000
Phân loại lại (*)	-	(146.804.048)	(146.804.048)
Số dư cuối năm	47.483.754.819	3.624.987.152	51.108.741.971
Giá trị hao mòn lũy kế			
Số dư đầu năm	5.602.982.425	2.943.114.058	8.546.096.483
Khấu hao trong năm	1.047.782.278	200.006.999	1.247.789.277
Phân loại lại (*)	-	(146.804.048)	(146.804.048)
Số dư cuối năm	6.650.764.703	2.996.317.009	9.647.081.712
Giá trị còn lại			
Số dư đầu năm	41.880.772.394	785.177.142	42.665.949.536
Số dư cuối năm	40.832.990.116	628.670.143	41.461.660.259

- (*) Việc phân loại lại này phản ánh giá trị còn lại của các tài sản cố định hiện có không đáp ứng một trong các tiêu chuẩn để ghi nhận là tài sản cố định theo quy định tại Điều 3, Thông tư 45, là có nguyên giá từ 30 triệu VND trở lên. Các tài sản này được phân loại lại là Chi phí trả trước dài hạn (Thuyết minh 13).

Bao gồm trong tài sản cố định vô hình tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 có các tài sản với nguyên giá 4.008 triệu VND đã được khấu hao hết nhưng vẫn đang được sử dụng (ngày 31 tháng 12 năm 2012: 4.155 triệu VND).

Công ty Cổ phần Mía Đường Thành Thành Công Tây Ninh
(trước đây là Công ty Cổ phần Bourbon Tây Ninh)

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 (tiếp theo)

Mẫu B 09 - DN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 tài sản cố định vô hình có giá trị còn lại là 40.832 triệu VND (ngày 31 tháng 12 năm 2012: 41.881 triệu VND) được thế chấp tại ngân hàng để đảm bảo cho các khoản vay của Công ty.

11. Xây dựng cơ bản dở dang

	2013 VND	2012 VND
Số dư đầu năm	62.870.988.100	36.829.486.105
Tăng trong năm	62.613.532.430	80.616.336.704
Chuyển sang tài sản cố định hữu hình	(65.045.031.532)	(41.946.309.615)
Chuyển sang tài sản cố định vô hình	-	(749.962.000)
Chuyển sang chi phí trả trước dài hạn	-	(11.878.563.094)
Xóa sổ	(1.120.024.605)	-
	<hr/>	<hr/>
Số dư cuối năm	59.319.464.393	62.870.988.100

Các công trình xây dựng cơ bản dở dang chính bao gồm:

	31/12/2013 VND	31/12/2012 VND
Thay thế thiết bị sản xuất cũ	18.165.129.872	47.333.614.684
Dự án Espace Bourbon Tây Ninh	20.319.586.111	12.917.142.603
Khác	20.834.748.410	2.620.230.813
	<hr/>	<hr/>
	59.319.464.393	62.870.988.100

Trong năm, chi phí vay và chi phí khấu hao được vốn hóa vào xây dựng cơ bản dở dang lần lượt là 641.941.177 VND (2012: 1.204 triệu VND) và 728.130.255 VND (2012: không).

Công ty Cổ phần Mía Đường Thành Thành Công Tây Ninh
(trước đây là Công ty Cổ phần Bourbon Tây Ninh)
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 (tiếp theo)

Mẫu B 09 - DN

12. Các khoản đầu tư tài chính

	31/12/2013				31/12/2012			
	Số lượng	% vốn sở hữu	% quyền biểu quyết	VND	Số lượng	% vốn sở hữu	% quyền biểu quyết	VND
(a) Đầu tư tài chính dài hạn								
Đầu tư vốn dài hạn vào các công ty liên kết:								
▪ Công ty Cổ phần Bourbon An Hòa (i)	24.500.000	49,00%	49,00%	245.000.000.000	24.500.000	49,00%	49,00%	245.000.000.000
▪ Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa (ii)	13.630.296	21,64%	21,64%	197.682.217.123	6.815.148	21,64%	21,64%	129.530.737.123
▪ Công ty Cổ phần Đường La Ngà (iii)	2.040.802	24,89%	24,89%	61.224.060.000	2.040.802	24,89%	24,89%	61.224.060.000
▪ Công ty Cổ phần Đường Nước Trong (iv)	1.389.302	23,95%	23,95%	53.765.987.400	-	-	-	-
▪ Công ty Cổ phần Công nghiệp Hóa chất Tây Ninh (v)	3.157.920	26,32%	26,32%	31.579.200.000	-	-	-	-
▪ Công ty Cổ phần Nghiên cứu và Ứng dụng Mía Đường Thành Thành Công (vi)	720.000	24,00%	24,00%	7.200.000.000	-	-	-	-
▪ Công ty Cổ phần Mía đường - Nhiệt điện Gia Lai (vii)	6.720.000	24,13%	24,13%	99.561.375.000	-	-	-	-
				696.012.839.523				435.754.797.123
Đầu tư dài hạn khác								
▪ Đầu tư cổ phiếu (viii)				74.915.050.000				93.772.155.000
▪ Đầu tư dài hạn khác				846.962.204				1.115.778.904
				75.762.012.204				94.887.933.904
Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn				(23.209.277.533)				(31.060.596.643)
				748.565.574.194				499.582.134.384

Công ty Cổ phần Mía Đường Thành Thành Công Tây Ninh
(trước đây là Công ty Cổ phần Bourbon Tây Ninh)

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 (tiếp theo)

Mẫu B 09 - DN

	31/12/2013 VND	31/12/2012 VND
(b) Đầu tư tài chính ngắn hạn		
Khoản vay cấp cho Công ty Cổ phần Bourbon An Hòa, một công ty liên kết (ix)	171.464.251.319	297.983.547.843
Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính ngắn hạn	(52.922.390.277)	(95.524.943.609)
	118.541.861.042	202.458.604.234

- (i) Công ty Cổ phần Bourbon An Hòa (“Bourbon An Hòa”) được thành lập tại Việt Nam theo Giấy phép Kinh doanh số 3900471864 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tây Ninh cấp ngày 10 tháng 9 năm 2008. Trụ sở chính của Bourbon An Hòa đặt tại Thôn An Hội, Xã An Hòa, Huyện Trảng Bàng, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam. Hoạt động của Công ty là xây dựng cơ sở hạ tầng và cho thuê khu công nghiệp.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, Công ty đã thế chấp toàn bộ cổ phần của Bourbon An Hòa cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bảo Việt để đảm bảo cho các khoản vay ngân hàng cấp cho Bourbon An Hòa.

- (ii) Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa (“Đường Biên Hòa”) được thành lập tại Việt Nam theo Giấy phép Kinh doanh số 450300000501 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp ngày 13 tháng 6 năm 2001. Trụ sở chính của Đường Biên Hòa đặt tại Khu Công nghiệp Biên Hòa I, Phường An Bình, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam. Hoạt động chính của công ty là sản xuất và kinh doanh các sản phẩm mía đường, các sản phẩm có sử dụng đường và sản phẩm sản xuất từ phụ phẩm, phế phẩm của ngành mía đường; mua bán máy móc, thiết bị, vật tư ngành mía đường; sửa chữa, bảo dưỡng, lắp đặt các thiết bị ngành mía đường; cho thuê kho bãi; xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp; mua bán, đại lý, ký gửi hàng nông sản, thực phẩm công nghệ, nguyên liệu, vật liệu ngành mía đường; dịch vụ vận tải; dịch vụ ăn uống; sản xuất và mua bán sản phẩm rượu các loại; sản xuất và mua bán cồn; kinh doanh bất động sản và dịch vụ canh tác cơ giới nông nghiệp.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, 5.815.148 cổ phiếu của Đường Biên Hòa với giá trị ghi sổ là 84.338 triệu VND được thế chấp tại ngân hàng để đảm bảo cho các khoản vay của Công ty.

- (iii) Công ty Cổ phần Mía Đường La Ngà (“Đường La Ngà”) được thành lập tại Việt Nam theo Giấy phép Kinh doanh số 4703000006 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp ngày 23 tháng 3 năm 2000. Trụ sở chính của Đường La Ngà đặt tại Km 35, Cao tốc 20, Xã La Ngà, Huyện Định Quán, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam. Hoạt động chính của công ty là sản xuất đường, bánh kẹo, cồn, rượu; chế biến các sản phẩm sau đường, đồ uống có cồn và không có cồn, đồ uống lạnh; chế biến các sản phẩm nông nghiệp và lâm nghiệp; sản xuất phân bón hữu cơ tổng hợp; chế biến thức ăn gia súc; trồng trọt và chăn nuôi gia súc; xây dựng các công trình công cộng, công nghiệp, giao thông và thủy lợi; sản xuất và cung cấp giống cây; sản xuất nước sạch, điện; sản xuất và kinh doanh đồ trang trí nội thất và đồ gỗ; sản xuất, sửa chữa và mua bán các sản phẩm cơ khí; mua bán vật liệu xây dựng ngành nông nghiệp và công nghiệp.

Công ty Cổ phần Mía Đường Thành Thành Công Tây Ninh**(trước đây là Công ty Cổ phần Bourbon Tây Ninh)****Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 (tiếp theo)****Mẫu B 09 - DN**

- (iv) Công ty Cổ phần Đường Nước Trong (“Đường Nước Trong”) được thành lập tại Việt Nam theo Quyết định số 299/QĐ-CT do Ủy ban Nhân dân tỉnh Tây Ninh cấp ngày 7 tháng 4 năm 2005. Trụ sở chính của Đường Nước Trong đặt tại Ấp Hội An, Xã Tân Hội, Huyện Tân Châu, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam. Hoạt động chính của công ty là sản xuất sản xuất đường; trồng mía, lúa mì, cao su và các loại cây lâm sản; chế biến hàng nông sản, thực phẩm, chế biến đồ uống có cồn; gia công, chế tạo và lắp đặt máy móc, thiết bị công nghiệp thực phẩm; kinh doanh xuất nhập khẩu tổng hợp.
- (v) Công ty Cổ phần Công nghiệp Hóa chất Tây Ninh (“Hóa chất Tây Ninh”) được thành lập tại Việt Nam theo Giấy phép Kinh doanh số 3900914957 do Ủy ban Nhân dân tỉnh Tây Ninh cấp ngày 29 tháng 1 năm 2013. Trụ sở chính của Hóa chất Tây Ninh đặt tại Ấp Hội An, Xã Tân Hội, Huyện Tân Châu, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam. Hoạt động chính của công ty là sản xuất tinh bột và các sản phẩm liên quan đến tinh bột; sản xuất các sản phẩm cô đặc nhân tạo, đồ uống không có cồn và nước khoáng, hợp chất nito; lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp.
- (vi) Công ty Cổ phần Nghiên cứu và Ứng dụng Mía Đường Thành Thành Công (“Mía Đường Thành Thành Công”) được thành lập tại Việt Nam theo Giấy phép Kinh doanh số 3901162964 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tây Ninh cấp ngày 21 tháng 3 năm 2013. Trụ sở chính của Mía Đường Thành Thành Công đặt tại số 99, Ấp Bình Hòa, Xã Thái Bình, Huyện Châu Thành, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam. Hoạt động chính của công ty là nghiên cứu và lai tạo mía giống; phân tích đất, kỹ thuật canh tác và thuốc bảo vệ thực vật; chế tạo máy móc cơ giới trong sản xuất mía.
- (vii) Công ty Cổ phần Mía đường - Nhiệt điện Gia Lai (“Mía đường Gia Lai”) được thành lập tại Việt Nam theo Giấy phép Kinh doanh số 5900421955 do Ủy ban Nhân dân tỉnh Gia Lai cấp ngày 21 tháng 7 năm 2009. Trụ sở chính của Mía đường Gia Lai đặt tại Thị xã Ayunpa, Tỉnh Gia Lai, Việt Nam. Hoạt động chính của công ty là sản xuất đường và các phụ phẩm từ mía đường để bán; trồng mía; sản xuất điện để bán; thiết kế công trình dân dụng; chế biến sản phẩm nông nghiệp; sản xuất và kinh doanh phân bón; và đầu tư vào thị trường tài chính.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, 4.200.000 cổ phiếu của Mía đường Gia Lai với giá trị ghi sổ là 62.225 triệu VND được thế chấp tại ngân hàng để đảm bảo cho các khoản vay của Công ty.

(viii) Đầu tư cổ phiếu bao gồm:

	31/12/2013		31/12/2012	
	Số cổ phiếu	VND	Số cổ phiếu	VND
Công ty Cổ phần Mía đường - Nhiệt điện Gia Lai	-	-	2.500.000	48.823.125.000
Công ty Cổ phần Đường Ninh Hòa	5.993.204	74.915.050.000	2.996.602	44.949.030.000
	5.993.204	74.915.050.000	5.496.602	93.772.155.000

Công ty Cổ phần Mía Đường Thành Thành Công Tây Ninh
(trước đây là Công ty Cổ phần Bourbon Tây Ninh)

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 (tiếp theo)

Mẫu B 09 - DN

- (ix) Các khoản vay cấp cho Công ty Cổ phần Bourbon An Hòa, một công ty liên kết không được bảo đảm và có lãi suất năm là 12% trong năm (2012: từ 15% đến 18,5%). Khoản lãi lũy kế phát sinh trong năm là 39.133.494.793 VND (2012: 93.483.547.843 VND) đã được chuyển đổi thành nợ gốc vay.

Biến động đầu tư ngắn hạn và dài hạn trong năm như sau:

	Ngắn hạn		Dài hạn	
	2013 VND	2012 VND	2013 VND	2012 VND
Số dư đầu năm	297.983.547.843	90.358.494.207	530.642.731.027	612.639.760.156
Tăng đầu tư trong năm	39.133.494.793	295.983.547.843	241.400.937.400	154.996.215.000
Chuyển từ đầu tư dài hạn sang đầu tư ngắn hạn	-	100.000.000.000	-	(100.000.000.000)
Thanh lý	-	-	-	(136.945.094.309)
Thu hồi các khoản đầu tư trong năm	(165.652.791.317)	(188.358.494.207)	(268.816.700)	(48.149.820)
Số dư cuối năm	171.464.251.319	297.983.547.843	771.774.851.727	530.642.731.027

Biến động của dự phòng giảm giá đầu tư trong năm như sau:

	Ngắn hạn		Dài hạn	
	2013 VND	2012 VND	2013 VND	2012 VND
Số dư đầu năm	95.524.943.609	-	31.060.596.643	36.339.400.956
Tăng trong năm	-	95.524.943.609	-	1.672.004.162
Sử dụng trong năm	-	-	-	(6.950.808.475)
Hoàn nhập	(42.602.553.332)	-	(7.851.319.110)	-
Số dư cuối năm	52.922.390.277	95.524.943.609	23.209.277.533	31.060.596.643

Công ty Cổ phần Mía Đường Thành Thành Công Tây Ninh
(trước đây là Công ty Cổ phần Bourbon Tây Ninh)

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 (tiếp theo)

Mẫu B 09 - DN

13. Chi phí trả trước dài hạn

	2013 VND	2012 VND
Số dư đầu năm	7.843.741.131	-
Tăng trong năm	3.346.334.266	3.808.919.168
Chuyển từ tài sản cố định hữu hình – giá trị thuần (Thuyết minh 9)	756.379.101	-
Chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang	-	11.878.563.094
Phân bổ trong năm	(10.393.342.771)	(7.843.741.131)
Số dư cuối năm	1.553.111.727	7.843.741.131

14. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến các khoản chênh lệch tạm thời phát sinh từ chi phí phải trả.

15. Vay ngắn hạn

	31/12/2013 VND	31/12/2012 VND
Vay ngắn hạn	966.704.978.139	691.332.892.670
Vay dài hạn đến hạn trả (Thuyết minh 22)	34.973.342.000	22.845.246.300
	1.001.678.320.139	714.178.138.970

Công ty Cổ phần Mía Đường Thành Thành Công Tây Ninh
(trước đây là Công ty Cổ phần Bourbon Tây Ninh)

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 (tiếp theo)

Mẫu B 09 - DN

Điều khoản và điều kiện của các khoản vay ngắn hạn hiện còn số dư như sau:

	Loại tiền	Lãi suất năm	31/12/2013 VND	31/12/2012 VND
• Ngân hàng TNHH MTV HSBC (Việt Nam) (i)	VND	6,5% - 8,5%	315.500.000.000	197.840.478.236
• Ngân hàng TNHH MTV HSBC (Việt Nam)	USD	-	-	92.588.350.000
• Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (ii)	VND	6,5% - 9,8%	157.805.501.232	196.832.871.434
• Ngân hàng TNHH MTV ANZ (Việt Nam) (iii)	VND	6,3% - 9%	39.723.329.710	115.250.000.000
• Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam (iv)	VND	6,5% - 9,5%	117.000.000.000	-
• Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (v)	VND	6,5% - 11%	170.739.147.197	88.821.193.000
• Ngân hàng TNHH Thương mại Chinatrust (Việt Nam) (vi)	VND	7% - 8,5%	63.000.000.000	-
• Ngân hàng TNHH Shinhan Việt Nam (vii)	VND	6% - 8,9%	16.000.000.000	-
• Ngân hàng TMCP Quân đội (viii)	VND	6,5% - 7,5%	64.367.000.000	-
• Khoản vay không đảm bảo từ nhân viên	VND	12%	19.170.000.000	-
• Khoản vay không đảm bảo từ Quỹ Đầu tư Phát triển tỉnh Tây Ninh	VND	0%	3.400.000.000	-
			966.704.978.139	691.332.892.670

- (i) Khoản vay này có hạn mức tối đa là 14 triệu USD (ngày 31 tháng 12 năm 2012: 14 triệu USD). Khoản vay này được bảo đảm bằng quyền sử dụng đất của dự án Espace Bourbon Tây Ninh với giá trị ghi sổ tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 là 33.012 triệu VND và các khoản phải thu tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 với giá trị lần lượt là 82.700 triệu VND và 10 triệu USD (ngày 31 tháng 12 năm 2012: lần lượt là 33.741 triệu VND, 82.700 triệu VND và 10 triệu USD).
- (ii) Khoản vay này có hạn mức tối đa là 250.000 triệu VND (ngày 31 tháng 12 năm 2012: 200.000 triệu VND). Khoản vay này được đảm bảo bằng nhà cửa và quyền sử dụng đất tại Xã Tân Hưng, Huyện Tân Châu, Tỉnh Tây Ninh với giá trị còn lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 lần lượt là 132.838 triệu VND và 7.820 triệu VND (ngày 31 tháng 12 năm 2012: lần lượt là 143.012 triệu VND và 8.140 triệu VND).
- (iii) Khoản vay này có hạn mức tối đa là 15 triệu USD (ngày 31 tháng 12 năm 2012: 10 triệu USD). Khoản vay này được đảm bảo bằng các khoản phải thu tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 với giá trị là 22,5 triệu USD (ngày 31 tháng 12 năm 2012: khoản phải thu và hàng tồn kho có giá trị lần lượt là 77.786 triệu VND và 60.514 triệu VND).

Công ty Cổ phần Mía Đường Thành Thành Công Tây Ninh
(trước đây là Công ty Cổ phần Bourbon Tây Ninh)

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 (tiếp theo)

Mẫu B 09 - DN

- (iv) Khoản vay này có hạn mức tối đa là 150.000 triệu VND. Khoản vay này được đảm bảo bằng hàng tồn kho tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 với giá trị là 155.000 triệu VND.
- (v) Khoản vay này có hạn mức tối đa là 400.000 triệu VND (ngày 31 tháng 12 năm 2012: 400.000 triệu VND). Khoản vay này được đảm bảo bằng máy móc và thiết bị với giá trị còn lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 là 83.358 triệu VND (ngày 31 tháng 12 năm 2012: 100.419 triệu VND).
- (vi) Khoản vay này có hạn mức tối đa là 3,6 triệu USD. Khoản vay này được đảm bảo bằng hàng tồn kho tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 với giá trị là 62.400 triệu VND.
- (vii) Khoản vay này có hạn mức tối đa là 60.000 triệu VND. Khoản vay này không được đảm bảo.
- (viii) Khoản vay này có hạn mức tối đa là 100.000 triệu VND. Khoản vay này được đảm bảo bằng hàng tồn kho tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 với giá trị là 144.000 triệu VND.

16. Các khoản phải trả người bán

Bao gồm trong các khoản phải trả người bán có các khoản phải trả các bên liên quan sau:

	31/12/2013	31/12/2012
	VND	VND
Phải trả các cổ đông	4.605.821.000	-

Khoản phải trả thương mại đối với cổ đông không được đảm bảo, không chịu lãi và phải hoàn trả khi được yêu cầu.

17. Người mua trả tiền trước

	31/12/2013	31/12/2012
	VND	VND
Tạm ứng từ Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (*)	35.743.710.000	29.374.700.000
Tạm ứng từ Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa, một công ty liên quan để mua đường	23.529.261.301	-
Tạm ứng từ Công ty Cổ phần Thương Mại Thành Thành Công, một công ty liên quan để mua mật đường	4.059.200	-
Các khách hàng khác	2.414.916.578	377.923.024
	61.691.947.079	29.752.623.024

Khoản tạm ứng từ các công ty liên quan không được đảm bảo và không chịu lãi.

Công ty Cổ phần Mía Đường Thành Thành Công Tây Ninh
(trước đây là Công ty Cổ phần Bourbon Tây Ninh)

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 (tiếp theo)

Mẫu B 09 - DN

- (*) Số dư phản ánh khoản tạm ứng bằng tiền mặt theo Hợp đồng Chuyển nhượng Bất động sản ngày 25 tháng 11 năm 2011 giữa Công ty và Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương tín. Theo hợp đồng này, Công ty đồng ý chuyển nhượng quyền sử dụng đất thuê và công trình xây dựng của Dự án Espace Bourbon Tây Ninh tại số 217-219, Đường 30-4, Phường 2, Thị xã Tây Ninh, Tỉnh Tây Ninh cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương tín.

18. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	31/12/2013	31/12/2012
	VND	VND
Thuế giá trị gia tăng	2.292.429.531	4.980.685.467
Thuế thu nhập doanh nghiệp	5.310.865.799	-
Thuế thu nhập cá nhân	271.506.064	-
	<hr/>	<hr/>
	7.874.801.394	4.980.685.467
	<hr/>	<hr/>

19. Chi phí phải trả

	31/12/2013	31/12/2012
	VND	VND
Chi phí mua mía từ nông dân	45.656.504.002	52.035.661.600
Phí vận chuyển và bốc dỡ	1.748.569.468	3.228.683.000
Chi phí lãi vay	2.614.594.574	2.430.989.432
Phép năm không sử dụng	410.338.120	1.197.102.280
Chi phí khác	1.506.585.522	1.158.708.615
	<hr/>	<hr/>
	51.936.591.686	60.051.144.927
	<hr/>	<hr/>

20. Các khoản phải trả, phải nộp khác

	31/12/2013	31/12/2012
	VND	VND
Chi phí vận chuyển và thu hoạch mía	4.167.709.757	16.528.681.190
Phải trả cho Công ty TNHH Mía Đường Tây Ninh	1.200.000.000	1.200.000.000
Cổ tức phải trả	1.543.130.110	757.828.110
Phải trả khác	818.696.263	688.305.236
	<hr/>	<hr/>
	7.729.536.130	19.174.814.536
	<hr/>	<hr/>

Công ty Cổ phần Mía Đường Thành Thành Công Tây Ninh
(trước đây là Công ty Cổ phần Bourbon Tây Ninh)

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 (tiếp theo)

Mẫu B 09 - DN

Bao gồm trong khoản phải trả khác có khoản phải trả cho các bên liên quan sau:

	31/12/2013	31/12/2012
	VND	VND
Khoản phải trả phi thương mại cho các bên liên quan khác	1.543.130.110	757.828.110

Khoản phải trả các công ty liên quan không được đảm bảo, không chịu lãi và phải hoàn trả khi được yêu cầu.

21. Quỹ khen thưởng và phúc lợi

Biến động quỹ khen thưởng và phúc lợi trong năm như sau:

	2013	2012
	VND	VND
Số dư đầu năm	10.439.854.010	1.459.224.234
Tăng trong năm	29.610.676.064	38.314.816.410
Sử dụng trong năm	(23.603.309.369)	(29.334.186.634)
Số dư cuối năm	16.447.220.705	10.439.854.010

22. Vay dài hạn

	31/12/2013	31/12/2012
	VND	VND
Vay dài hạn	113.270.221.000	72.011.359.776
Hoàn trả trong vòng 12 tháng (Thuyết minh 15)	(34.973.342.000)	(22.845.246.300)
Hoàn trả sau 12 tháng	78.296.879.000	49.166.113.476

Công ty Cổ phần Mía Đường Thành Thành Công Tây Ninh
(trước đây là Công ty Cổ phần Bourbon Tây Ninh)

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 (tiếp theo)

Mẫu B 09 - DN

Điều khoản và điều kiện của các khoản vay dài hạn hiện còn số dư như sau:

	Loại tiền	Lãi suất năm	Năm đáo hạn	31/12/2013 VND	31/12/2012 VND
Vay dài hạn không được đảm bảo:					
• Công ty TNHH Mía Đường Tây Ninh (i)	VND	4,62%	2020	15.511.221.000	17.897.563.000
Vay dài hạn được đảm bảo:					
• Quỹ Đầu tư Phát triển tỉnh Tây Ninh (ii)	VND	9,6%-11,4%	2016	3.159.000.000	4.211.000.000
• Quỹ Đầu tư Phát triển tỉnh Tây Ninh (ii)	VND	9,60%	2016	5.700.000.000	-
• Ngân hàng TMCP Á Châu (iii)	VND	11,5%	2016	25.475.000.000	-
• Ngân hàng TMCP Á Châu (iii)	VND	11,5%	2016	63.425.000.000	-
• Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	VND	-	-	-	49.902.796.776
				113.270.221.000	72.011.359.776

- (i) Khoản vay này không được đảm bảo và có hạn mức tối đa là 36.000 triệu VND (ngày 31 tháng 12 năm 2012: 36.000 triệu VND). Số dư của khoản vay gốc tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 được hoàn trả trong 13 kỳ sáu tháng bằng nhau, mỗi kỳ trả 1.193 triệu VND. Kỳ hoàn trả cuối cùng là vào ngày 10 tháng 4 năm 2020.
- (ii) Khoản vay này có hạn mức tối đa là 10.700 triệu VND (ngày 31 tháng 12 năm 2012: 5.000 triệu VND). Số dư 3.159.000.000 VND của khoản vay gốc tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 được hoàn trả trong 11 quý bằng nhau, mỗi quý trả 263 triệu VND và kỳ cuối cùng trả 266 triệu VND vào ngày 31 tháng 12 năm 2016. Số dư 5.700.000.000 VND của khoản vay gốc tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 được hoàn trả trong 12 quý bằng nhau, mỗi quý trả 475 triệu VND. Khoản vay này được đảm bảo bởi Thư tín dụng của Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam với giá trị là 2.500 triệu VND (ngày 31 tháng 12 năm 2012: 2.500 triệu VND) và Thư tín dụng của Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam với giá trị là 2.850 triệu VND (ngày 31 tháng 12 năm 2012: không).
- (iii) Khoản vay này có hạn mức tối đa là 120.000 triệu VND. Số dư 25.475.000.000 VND của khoản vay gốc tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 được hoàn trả trong 5 kỳ sáu tháng bằng nhau, mỗi kỳ trả 4.246 triệu VND và kỳ cuối cùng trả 4.242 triệu VND vào ngày 20 tháng 11 năm 2016. Số dư 63.425.000.000 VND của khoản vay gốc tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 được hoàn trả trong 5 kỳ sáu tháng bằng nhau, mỗi kỳ trả 10.571 triệu VND và kỳ cuối cùng trả 10.570 triệu VND vào ngày 25 tháng 11 năm 2016. Khoản vay này được đảm bảo bằng 4.200.000 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Mía đường - Nhiệt điện Gia Lai và 5.815.148 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa với giá trị ghi sổ là 146.563 triệu VND.

Công ty Cổ phần Mía Đường Thành Thành Công Tây Ninh
(trước đây là Công ty Cổ phần Bourbon Tây Ninh)

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 (tiếp theo)

Mẫu B 09 - DN

23. Thay đổi vốn chủ sở hữu

	Vốn cổ phần VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Cổ phiếu quỹ VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Quỹ dự phòng tài chính VND	Lợi nhuận chưa phân phối VND	Tổng VND
Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2012	1.419.258.000.000	-	(139.395.212.895)	4.786.442.297	41.404.742.255	468.107.790.376	1.794.161.762.033
Mua cổ phiếu quỹ	-	-	(33.231.840.138)	-	-	-	(33.231.840.138)
Phát hành lại cổ phiếu quỹ	-	7.594.294.697	43.155.705.303	-	-	-	50.750.000.000
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	-	370.133.450.809	370.133.450.809
Phân bổ vào các quỹ	-	-	-	55.298.656.855	27.649.328.427	(121.262.801.692)	(38.314.816.410)
Cổ tức (Thuyết minh 25)	-	-	-	-	-	(447.740.300.000)	(447.740.300.000)
Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2013	1.419.258.000.000	7.594.294.697	(129.471.347.730)	60.085.099.152	69.054.070.682	269.238.139.493	1.695.758.256.294
Phát hành vốn cổ phần	65.742.000.000	-	-	-	-	-	65.742.000.000
Phát hành lại cổ phiếu quỹ	-	7.137.705.313	67.894.148.687	-	-	-	75.031.854.000
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	-	239.006.666.986	239.006.666.986
Phân bổ vào các quỹ	-	-	-	37.013.345.081	18.506.672.541	(85.130.693.686)	(29.610.676.064)
Cổ tức (Thuyết minh 25)	-	-	-	-	-	(205.203.490.000)	(205.203.490.000)
Số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2013	1.485.000.000.000	14.732.000.010	(61.577.199.043)	97.098.444.233	87.560.743.223	217.910.622.793	1.840.724.611.216

Công ty Cổ phần Mía Đường Thành Thành Công Tây Ninh
(trước đây là Công ty Cổ phần Bourbon Tây Ninh)

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 (tiếp theo)

Mẫu B 09 - DN

24. Vốn cổ phần

Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành của Công ty là:

	31/12/2013		31/12/2012	
	Số cổ phiếu	VND	Số cổ phiếu	VND
Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành - mệnh giá				
Cổ phiếu phổ thông	148.500.000	1.485.000.000.000	141.925.800	1.419.258.000.000
Cổ phiếu quỹ - mệnh giá				
Cổ phiếu phổ thông	(4.993.840)	(49.938.400.000)	(10.500.000)	(105.000.000.000)
Số cổ phiếu đang lưu hành - mệnh giá				
Cổ phiếu phổ thông	143.506.160	1.435.061.600.000	131.425.800	1.314.258.000.000

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá là 10.000 VND. Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng với một phiếu biểu quyết tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Các cổ đông được nhận cổ tức mà Công ty công bố vào từng thời điểm. Tất cả cổ phiếu phổ thông đều có thứ tự ưu tiên như nhau đối với tài sản còn lại của Công ty. Các quyền lợi của các cổ phiếu đã được Công ty mua lại đều bị tạm ngừng cho tới khi chúng được phát hành lại.

Biến động vốn cổ phần trong năm như sau:

	2013		2012	
	Số cổ phiếu	VND	Số cổ phiếu	VND
Số dư đầu năm	131.425.800	1.314.258.000.000	130.581.700	1.305.817.000.000
Phát hành cổ phiếu trong năm	6.574.200	65.742.000.000	-	-
Phát hành lại cổ phiếu quỹ trong năm	5.506.160	55.061.600.000	3.500.000	35.000.000.000
Cổ phiếu quỹ mua lại trong năm	-	-	(2.655.900)	(26.559.000.000)
Số dư cuối năm	143.506.160	1.435.061.600.000	131.425.800	1.314.258.000.000

Công ty Cổ phần Mía Đường Thành Thành Công Tây Ninh
(trước đây là Công ty Cổ phần Bourbon Tây Ninh)

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

Biến động cổ phiếu quỹ trong năm như sau:

	2013	2012
	VND	VND
Số dư đầu năm	129.471.347.730	139.395.212.895
Phát hành lại cổ phiếu quỹ trong năm	(67.894.148.687)	(43.155.705.303)
Cổ phiếu quỹ mua lại trong năm	-	33.231.840.138
	<hr/>	<hr/>
Số dư cuối năm	61.577.199.043	129.471.347.730

Trong năm, Hội đồng Quản trị đã phê duyệt phát hành lại toàn bộ cổ phiếu quỹ thông qua phương thức khớp lệnh hoặc thỏa thuận với giá không thấp hơn 12.000 VND một cổ phiếu. Theo đó, 5.506.160 cổ phiếu quỹ đã được phát hành lại vào tháng 1, 3, 4, 10 và 11 năm 2013 với giá dao động từ 12.400 VND đến 15.777 VND một cổ phiếu.

25. Cổ tức

Vào ngày 25 tháng 4 năm 2013, Hội đồng Quản trị của Công ty đã quyết định phân phối cổ tức bằng tiền mặt tương đương 500 VND cho một cổ phiếu từ lợi nhuận năm 2012 và 500 VND cho một cổ phiếu cho tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2013. Vào ngày 10 tháng 12 năm 2013, Hội đồng Quản trị đã quyết định phân phối cổ tức bằng tiền mặt tương đương 500 VND cho một cổ phiếu cho tạm ứng cổ tức đợt 2 năm 2013 (2012: cổ tức bằng tiền mặt tương đương 2.000 VND cho một cổ phiếu từ lợi nhuận năm 2011 và 1.500 VND cho một cổ phiếu từ lợi nhuận năm 2012).

26. Quỹ thuộc vốn chủ sở hữu

(i) Quỹ đầu tư và phát triển

Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ lợi nhuận chưa phân phối theo nghị quyết của Đại hội cổ đông. Các quỹ này được thành lập nhằm mục đích mở rộng kinh doanh trong tương lai.

(ii) Quỹ dự phòng tài chính

Quỹ dự phòng tài chính được trích lập từ lợi nhuận chưa phân phối theo nghị quyết của Đại hội cổ đông. Quỹ này được lập nhằm tạo nguồn vốn cho các rủi ro hoạt động kinh doanh trong tương lai của Công ty.

Công ty Cổ phần Mía Đường Thành Thành Công Tây Ninh
(trước đây là Công ty Cổ phần Bourbon Tây Ninh)

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

27. Doanh thu

Tổng doanh thu thể hiện tổng giá trị hàng bán và dịch vụ đã cung cấp không bao gồm thuế giá trị gia tăng.

Doanh thu thuần bao gồm:

	2013	2012
	VND	VND
Tổng doanh thu		
▪ Bán đường	1.982.660.499.695	1.708.602.729.126
▪ Bán mật đường	78.762.269.901	76.114.651.622
▪ Bán điện	38.959.477.600	43.979.441.100
▪ Bán phân bón	101.714.695.273	100.485.008.141
▪ Khác	20.320.939.920	33.570.089.414
	<hr/>	<hr/>
	2.222.417.882.389	1.962.751.919.403
Trừ đi các khoản giảm trừ doanh thu		
▪ Giảm giá hàng bán	(2.377.648.307)	(1.923.036.716)
	<hr/>	<hr/>
Doanh thu thuần	2.220.040.234.082	1.960.828.882.687

28. Giá vốn hàng bán

	2013	2012
	VND	VND
Giá vốn đường	1.716.693.876.122	1.365.479.758.664
Giá vốn mật đường	77.775.025.533	75.219.700.691
Giá vốn điện	36.286.311.266	38.389.857.364
Giá vốn phân bón	96.787.488.627	97.422.970.892
Khác	11.516.265.378	14.301.641.697
	<hr/>	<hr/>
	1.939.058.966.926	1.590.813.929.308

Công ty Cổ phần Mía Đường Thành Thành Công Tây Ninh**(trước đây là Công ty Cổ phần Bourbon Tây Ninh)****Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 (tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN****29. Doanh thu hoạt động tài chính**

	2013 VND	2012 VND
Lãi từ khoản ứng trước cho nông dân trồng mía	64.810.450.331	39.645.920.757
Thu nhập lãi tiền gửi ngân hàng	585.214.064	6.191.995.651
Lãi từ khoản cho các công ty liên quan vay	58.039.927.252	56.386.021.211
Thu nhập cổ tức	30.853.567.400	24.935.208.400
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái đã thực hiện	363.961.213	494.708.259
Lãi từ thanh lý các khoản đầu tư cổ phiếu	-	185.554.905.691
	<hr/>	<hr/>
	154.653.120.260	313.208.759.969

30. Chi phí tài chính

	2013 VND	2012 VND
Chi phí lãi vay	95.727.748.245	75.345.627.183
(Hoàn nhập)/dự phòng giảm giá đầu tư tài chính ngắn hạn và dài hạn	(50.453.872.442)	94.750.350.696
Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	2.982.388.452	463.824.897
Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái đã thực hiện	1.482.682.542	-
Chi phí khác	2.375.631.318	1.215.258.263
	<hr/>	<hr/>
	52.114.578.115	171.775.061.039

Công ty Cổ phần Mía Đường Thành Thành Công Tây Ninh**(trước đây là Công ty Cổ phần Bourbon Tây Ninh)****Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 (tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN****31. Thuế thu nhập doanh nghiệp****(a) Ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh**

	2013 VND	2012 VND
Chi phí thuế thu nhập hiện hành		
Năm hiện hành	37.054.065.134	49.859.780.069
Dự phòng thiếu trong các năm trước	243.526.169	1.520.556.817
	<hr/> 37.297.591.303	<hr/> 51.380.336.886
(Lợi ích)/chi phí thuế thu nhập hoãn lại		
Phát sinh và hoàn nhập các chênh lệch tạm thời	(811.455.324)	757.256.230
	<hr/> 36.486.135.979	<hr/> 52.137.593.116

(b) Đối chiếu thuế suất thực tế

	2013 VND	2012 VND
Lợi nhuận trước thuế	275.492.802.965	422.271.043.925
Thuế tính theo thuế suất của Công ty	27.549.280.297	42.227.104.393
Ảnh hưởng của mức thuế suất khác áp dụng đối với các khoản thu nhập khác	16.040.910.189	22.456.533.983
Chi phí không được khấu trừ thuế	365.811.174	143.750.673
Thu nhập không bị tính thuế	(7.713.391.850)	(6.233.802.100)
Ưu đãi thuế	-	(7.976.550.650)
Dự phòng thiếu trong các năm trước	243.526.169	1.520.556.817
	<hr/> 36.486.135.979	<hr/> 52.137.593.116

(c) Thuế suất áp dụng

Theo các điều khoản trong Giấy chứng nhận Đầu tư, Công ty có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập bằng 10% trên lợi nhuận tính thuế.

Công ty Cổ phần Mía Đường Thành Thành Công Tây Ninh
(trước đây là Công ty Cổ phần Bourbon Tây Ninh)

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

Tất cả các miễn giảm thuế trên sẽ không áp dụng với các khoản thu nhập khác, các khoản thu nhập khác này sẽ chịu thuế suất 25%. Ngày 19 tháng 6 năm 2013, Quốc Hội đã thông qua Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp. Theo đó, mức thuế suất thuế thu nhập cao nhất được giảm từ 25% xuống 22% cho năm 2014 và 2015, và giảm tiếp xuống 20% từ năm 2016.

32. Lãi trên cổ phiếu

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 được dựa trên số lợi nhuận thuộc về cổ đông phổ thông là 239.006 triệu VND (2012: 370.133 triệu VND) và số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền là 137.040.862 (2012: 128.083.124), được tính như sau:

(i) Lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông

	2013 VND	2012 VND
Lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông	239.006.666.986	370.133.450.809

(ii) Số cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền

	2013 VND	2012 VND
Cổ phiếu phổ thông đã phát hành đầu năm	131.425.800	130.581.700
Cổ phiếu phổ thông phát hành trong năm	3.091.637	-
Ảnh hưởng của số cổ phiếu quỹ phát hành lại trong năm	2.523.425	32.514
Ảnh hưởng của số cổ phiếu quỹ mua lại trong năm	-	(2.531.090)
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông trong năm	137.040.862	128.083.124

33. Các công cụ tài chính

(a) Quản lý rủi ro tài chính

(i) Tổng quan

Các loại rủi ro tài chính mà Công ty phải đối mặt do việc sử dụng các công cụ tài chính của mình là:

- rủi ro tín dụng
- rủi ro thanh khoản; và
- rủi ro thị trường.

Công ty Cổ phần Mía Đường Thành Thành Công Tây Ninh
(trước đây là Công ty Cổ phần Bourbon Tây Ninh)

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

Thuyết minh này cung cấp thông tin về từng loại rủi ro nêu trên mà Công ty có thể gặp phải và mô tả các mục tiêu, chính sách và các quy trình Công ty sử dụng để hạch toán và quản lý rủi ro.

Ban Kiểm soát của Công ty chịu trách nhiệm kiểm tra xem Ban Giám đốc giám sát việc tuân thủ chính sách và thủ tục quản lý rủi ro của Công ty như thế nào, và soát xét tính thích hợp của khung quản lý rủi ro liên quan đến những rủi ro mà Công ty gặp phải.

(ii) Khung quản lý rủi ro

Ban Giám đốc có trách nhiệm chung trong việc thiết lập và giám sát khung quản lý rủi ro của Công ty. Ban Giám đốc có trách nhiệm xây dựng và giám sát các chính sách quản lý rủi ro của Công ty.

Các chính sách quản lý rủi ro của Công ty được thiết lập để phát hiện và phân tích các rủi ro mà Công ty gặp phải, đưa ra các hạn mức và biện pháp kiểm soát rủi ro phù hợp, và theo dõi các rủi ro và tuân thủ theo các hạn mức. Các chính sách và hệ thống quản lý rủi ro được xem xét thường xuyên để phản ánh các thay đổi về điều kiện thị trường và các hoạt động của Công ty. Công ty, thông qua các chuẩn mực và quy trình đào tạo và quản lý, nhằm mục đích phát triển một môi trường kiểm soát có kỷ luật và có tính xây dựng trong đó tất cả các nhân viên hiểu được vai trò và trách nhiệm của họ.

(b) Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro lỗ tài chính của Công ty nếu một khách hàng hoặc bên đối tác của công cụ tài chính không đáp ứng được các nghĩa vụ theo hợp đồng, và phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng và các khoản đầu tư vào chứng khoán nợ.

(i) Ảnh hưởng của rủi ro tín dụng

Tổng giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính thể hiện mức rủi ro tín dụng tối đa của các tài sản tài chính này. Mức độ rủi ro tín dụng tối đa tại ngày báo cáo như sau:

	Thuyết minh	31/12/2013 VND	31/12/2012 VND
Tiền gửi ngân hàng	(*)	277.022.939.618	110.269.449.087
Đầu tư tài chính ngắn hạn	(**)	118.541.861.042	202.458.604.234
Phải thu khách hàng và phải thu khác	(***)	271.306.077.916	334.027.614.306
Khoản ứng trước cho nông dân trồng mía	(****)	468.772.164.036	332.961.000.229
		<hr/>	<hr/>
		1.135.643.042.612	979.716.667.856

Công ty Cổ phần Mía Đường Thành Thành Công Tây Ninh**(trước đây là Công ty Cổ phần Bourbon Tây Ninh)****Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 (tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN****(*) Tiền gửi ngân hàng**

Tiền gửi ngân hàng của Công ty chủ yếu được gửi tại các tổ chức tài chính danh tiếng. Ban Giám đốc không nhận thấy có rủi ro tín dụng trọng yếu nào từ các khoản tiền gửi này và không cho rằng các tổ chức tài chính này có thể mất khả năng trả nợ và gây tổn thất cho Công ty.

() Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn**

Đối phó với những rủi ro này, Ban Giám đốc phân tích riêng biệt độ tin cậy của khả năng trả nợ. Việc trích lập dự phòng được thực hiện khi Ban Giám đốc thấy cần thiết và theo yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan.

Dựa trên tỷ lệ thực tế không thu được nợ từ các kỳ trước, Công ty tin rằng, ngoài dự phòng đã được lập, không có khoản dự phòng giảm giá đầu tư tài chính ngắn hạn nào khác cần thiết phải lập cho các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn chưa quyết toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2013. Bảng phân tích tuổi nợ các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn như sau:

	31/12/2013	31/12/2012
	VND	VND
Quá hạn từ 0 – 180 ngày	16.610.121.414	132.570.096.922
Quá hạn từ 181 – 365 ngày	83.072.093.453	19.011.236.479
Quá hạn trên 365	18.859.646.175	50.877.270.833
	<hr/>	<hr/>
	118.541.861.042	202.458.604.234

(*) Các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác**

Rủi ro tín dụng của Công ty liên quan đến khoản phải thu chịu ảnh hưởng chủ yếu bởi đặc điểm của từng khách hàng. Đối phó với những rủi ro này, Ban Giám đốc của Công ty đã thiết lập một chính sách tín dụng mà theo đó mỗi khách hàng mới sẽ được phân tích riêng biệt về độ tin cậy của khả năng trả nợ trước khi Công ty đưa ra các điều khoản và điều kiện giao hàng và thanh toán chuẩn cho khách hàng đó. Ngoài ra, Công ty còn yêu cầu đảm bảo cho mỗi đơn đặt hàng đối với một số khách hàng. Khoản phải thu đáo hạn trong vòng 30 ngày kể từ ngày xuất hóa đơn. Khách hàng có số dư phải thu vượt quá 30 ngày được yêu cầu phải thanh toán số dư này trước khi được tiếp tục mua trả chậm.

Các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác chưa quá hạn hay chưa bị giảm giá chủ yếu là khoản phải thu từ các công ty có lịch sử trả nợ đáng tin cậy đối với Công ty. Ban Giám đốc tin rằng các khoản phải thu này có chất lượng tín dụng cao.

Công ty Cổ phần Mía Đường Thành Thành Công Tây Ninh**(trước đây là Công ty Cổ phần Bourbon Tây Ninh)****Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 (tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN**

Bảng phân tích tuổi nợ các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác như sau:

	31/12/2013	31/12/2012
	VND	VND
Chưa quá hạn	226.764.124.397	257.787.899.165
Quá hạn từ 0 – 30 ngày	26.233.897.389	76.239.715.141
Quá hạn trên 30 ngày	18.308.056.130	-
	<hr/>	<hr/>
	271.306.077.916	334.027.614.306
	<hr/>	<hr/>

(**) Khoản ứng trước cho nông dân trồng mía**

Rủi ro tín dụng của Công ty liên quan đến khoản ứng trước cho người trồng mía chịu ảnh hưởng chủ yếu bởi đặc điểm của từng người nông dân. Đối phó với những rủi ro này, Ban Giám đốc của Công ty đã thiết lập một chính sách tín dụng mà theo đó mỗi yêu cầu hỗ trợ tài chính từ người nông dân được phân tích riêng biệt về độ tin cậy của khả năng thu hồi trước khi Công ty đưa ra các điều khoản và điều kiện cấp tín dụng và thu hồi vốn chuẩn cho người nông dân đó. Một số nông dân trồng mía được yêu cầu thế chấp giá trị quyền sử dụng đất để đảm bảo cho khoản Công ty ứng trước. Ngoài ra, người nông dân phải bán tất cả mía của họ cho Công ty và khoản này sẽ được cần trừ vào khoản ứng trước tương ứng. Khoản ứng trước được hoàn trả theo lịch trình được thống nhất giữa nông dân và Công ty. Người nông dân có số dư cho vay quá hạn được yêu cầu phải thanh toán số dư này trước khi được tiếp tục nhận khoản cho vay mới.

Dựa trên tỷ lệ thực tế không thu được nợ từ các kỳ trước, Công ty tin rằng, ngoài dự phòng đã được lập, không có khoản dự phòng nào khác cần thiết phải lập cho các khoản ứng trước cho nông dân trồng mía chưa quyết toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2013. Bảng phân tích tuổi nợ các khoản ứng trước như sau:

	31/12/2013	31/12/2012
	VND	VND
Chưa quá hạn	464.764.411.574	328.284.560.532
Quá hạn trên 180 ngày	4.007.752.462	4.676.439.697
	<hr/>	<hr/>
	468.772.164.036	332.961.000.229
	<hr/>	<hr/>

Công ty Cổ phần Mía Đường Thành Thành Công Tây Ninh

(trước đây là Công ty Cổ phần Bourbon Tây Ninh)

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

Biến động trong năm của dự phòng các khoản phải thu khó đòi như sau:

	2013 VND	2012 VND
Số dư đầu năm	23.042.374.241	18.538.162.841
Tăng trong năm	2.982.388.452	4.504.211.400
Sử dụng dự phòng trong năm	(3.679.154.393)	-
Số dư cuối năm	22.345.608.300	23.042.374.241

(c) Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro trong đó Công ty không thể thanh toán các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn. Phương thức quản lý thanh khoản của Công ty là đảm bảo ở mức cao nhất rằng Công ty luôn có đủ khả năng thanh khoản để thanh toán các khoản phải trả khi đến hạn, trong điều kiện bình thường cũng như trong điều kiện khó khăn về mặt tài chính, mà không làm phát sinh các mức tổn thất không thể chấp nhận được hoặc có nguy cơ gây tổn hại đến danh tiếng của Công ty.

Công ty Cổ phần Mía Đường Thành Thành Công Tây Ninh
(trước đây là Công ty Cổ phần Bourbon Tây Ninh)

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 (tiếp theo)

Mẫu B 09 - DN

Các khoản nợ tài chính có khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định được bao gồm cả khoản thanh toán tiền lãi ước tính có thời gian đáo hạn theo hợp đồng như sau:

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013	Giá trị ghi sổ VND	Dòng tiền theo hợp đồng VND	Trong vòng 1 năm VND	1 – 2 năm VND	2 – 5 năm VND	Hơn 5 năm VND
Vay và nợ ngắn hạn						
Vay ngắn hạn	966.704.978.139	990.259.141.088	990.259.141.088	-	-	-
Phải trả người bán	178.847.802.816	178.847.802.816	178.847.802.816	-	-	-
Phải trả người lao động	4.822.806.760	4.822.806.760	4.822.806.760	-	-	-
Chi phí phải trả	51.936.591.686	51.936.591.686	51.936.591.686	-	-	-
Các khoản phải trả, phải nộp khác	7.729.536.130	7.729.536.130	7.729.536.130	-	-	-
Vay dài hạn						
Vay dài hạn	113.270.221.000	354.176.796.941	297.100.247.133	14.130.570.364	13.126.850.563	29.819.128.881
	1.323.311.936.531	1.587.772.675.421	1.530.696.125.613	14.130.570.364	13.126.850.563	29.819.128.881

Công ty Cổ phần Mía Đường Thành Thành Công Tây Ninh
(trước đây là Công ty Cổ phần Bourbon Tây Ninh)

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 (tiếp theo)

Mẫu B 09 - DN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012	Giá trị ghi sổ VND	Dòng tiền theo hợp đồng VND	Trong vòng 1 năm VND	1 – 2 năm VND	2 – 5 năm VND	Hơn 5 năm VND
Vay và nợ ngắn hạn						
Vay ngắn hạn	691.332.892.670	713.203.342.136	713.203.342.136	-	-	-
Phải trả người bán	41.460.174.576	41.460.174.576	41.460.174.576	-	-	-
Phải trả người lao động	9.431.820.585	9.431.820.585	9.431.820.585	-	-	-
Chi phí phải trả	60.051.144.927	60.051.144.927	60.051.144.927	-	-	-
Các khoản phải trả khác	19.174.814.536	19.174.814.536	19.174.814.536	-	-	-
Vay dài hạn						
Vay dài hạn	72.011.359.776	86.159.311.532	25.645.576.282	27.764.824.901	26.363.958.258	6.384.952.091
	893.462.207.070	929.480.608.292	868.966.873.042	27.764.824.901	26.363.958.258	6.384.952.091

Công ty quản lý khả năng thanh toán các khoản chi phí hoạt động dự kiến và thanh toán các khoản nợ bằng cách đầu tư khoản tiền thặng dư vào các khoản đầu tư ngắn hạn và duy trì một số hạn mức tín dụng vay ngân hàng.

Công ty Cổ phần Mía Đường Thành Thành Công Tây Ninh

(trước đây là Công ty Cổ phần Bourbon Tây Ninh)

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 (tiếp theo)

Mẫu B 09 - DN

(d) Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà những biến động về giá thị trường, như tỷ giá hối đoái, lãi suất và giá cổ phiếu sẽ ảnh hưởng đến thu nhập của Công ty hoặc giá trị của các công cụ tài chính mà Công ty nắm giữ. Mục đích của việc quản lý rủi ro thị trường là quản lý và kiểm soát các rủi ro thị trường trong giới hạn có thể chấp nhận được, trong khi vẫn tối đa hóa lợi nhuận thu được.

(i) Rủi ro tỷ giá hối đoái

Công ty có rủi ro tỷ giá hối đoái từ các giao dịch mua và đi vay bằng đơn vị tiền tệ không phải là đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty, là VND. Đơn vị tiền tệ của các giao dịch này chủ yếu là USD.

Rủi ro tỷ giá hối đoái của Công ty được quản lý bằng cách giữ mức rủi ro ở mức có thể chấp nhận được thông qua việc mua hoặc bán ngoại tệ ở tỷ giá giao ngay khi cần thiết để xử lý việc mức rủi ro tỷ giá hối đoái ngắn hạn vượt mức cho phép.

Ảnh hưởng của rủi ro tỷ giá hối đoái

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, Công ty có các khoản nợ phải trả tiền tệ thuần chịu ảnh hưởng của rủi ro tỷ giá hối đoái như sau:

	31/12/2013	31/12/2012
	USD	USD
Tiền	11.798	6.601
Vay ngắn hạn	-	(4.400.000)
Phải trả người bán	(6.841.972)	-
	<hr/>	<hr/>
	(6.830.174)	(4.393.399)

Sau đây là những tỷ giá ngoại tệ chính được Công ty áp dụng:

	Tỷ giá tại ngày	
	31/12/2013	31/12/2012
1 USD	21.085	20.815

Công ty Cổ phần Mía Đường Thành Thành Công Tây Ninh
(trước đây là Công ty Cổ phần Bourbon Tây Ninh)

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 (tiếp theo)

Mẫu B 09 - DN

Dưới đây là bảng phân tích các tác động có thể xảy ra đối với lợi nhuận thuần của Công ty sau khi xem xét mức hiện tại của tỷ giá hối đoái và sự biến động trong quá khứ cũng như kỳ vọng của thị trường tại ngày 31 tháng 12 năm 2013. Phân tích này dựa trên giả định là tất cả các biến số khác sẽ không thay đổi, đặc biệt là lãi suất, và bỏ qua ảnh hưởng của các dự báo bán hàng và mua sắm.

	Ảnh hưởng đối với lợi nhuận thuần VND
31/12/2013	
USD (yếu đi 1%)	(1.681.261.333)
31/12/2012	
USD (yếu đi 2%)	(782.615.000)

Biến động ngược lại của tỉ giá các đồng tiền có thể có cùng mức độ tác động nhưng ngược chiều đối với lợi nhuận thuần của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2013.

(ii) Rủi ro lãi suất

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, 1.055,6 tỷ VND nợ phải trả của Công ty chịu lãi suất thả nổi. Công ty không có chính sách gì để giảm nhẹ tính bất ổn tiềm tàng của lãi suất.

Tại ngày báo cáo, các công cụ tài chính chịu lãi suất của Công ty như sau:

	Giá trị ghi sổ	
	31/12/2013	31/12/2012
	VND	VND
Các công cụ tài chính có lãi suất cố định		
Đầu tư tài chính ngắn hạn	118.541.861.042	202.458.604.234
Vay dài hạn	(24.370.221.000)	(72.011.359.776)
	<hr/>	<hr/>
	94.171.640.042	130.447.244.458
Các công cụ tài chính chịu lãi suất thả nổi		
Tiền gửi ngân hàng	277.022.939.618	110.269.449.087
Ứng trước ngắn hạn cho nông dân trồng mía	423.523.575.556	278.274.864.065
Ứng trước dài hạn cho nông dân trồng mía	45.248.588.480	54.686.136.164
Vay ngắn hạn	(966.704.978.139)	(691.332.892.670)
Vay dài hạn	(88.900.000.000)	
	<hr/>	<hr/>
	(309.809.874.485)	(248.102.443.354)

Mỗi thay đổi 100 điểm cơ bản của lãi suất sẽ làm giảm 2.788 triệu lợi nhuận thuần của Công ty (ngày 31 tháng 12 năm 2012: 3.173 triệu VND). Phân tích này dựa trên giả định là tất cả các biến số khác sẽ không thay đổi, đặc biệt là tỷ giá hối đoái.

Công ty Cổ phần Mía Đường Thành Thành Công Tây Ninh**(trước đây là Công ty Cổ phần Bourbon Tây Ninh)****Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 (tiếp theo)****Mẫu B 09 - DN****(e) Giá trị hợp lý**

Giá trị ghi sổ của các tài sản và nợ phải trả tài chính được trình bày tại bảng cân đối kế toán như sau:

	Giá trị ghi sổ	
	31/12/2013 VND	31/12/2012 VND
Được phân loại là các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn:		
- Đầu tư tài chính ngắn hạn	118.541.861.042	202.458.604.234
Được phân loại là các khoản cho vay và phải thu:		
- Tiền	277.022.939.618	110.269.449.087
- Phải thu khách hàng và phải thu khác	271.306.077.916	334.027.614.306
- Trả trước cho người bán	468.772.164.036	332.961.000.229
Được phân loại là tài sản tài chính sẵn sàng để bán:		
- Các khoản đầu tư vào công cụ vốn chủ sở hữu	74.915.050.000	93.772.155.000
Được phân loại là nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ:		
- Phải trả người bán và phải trả khác	186.577.338.946	60.634.989.112
- Nợ ngắn hạn khác	56.759.398.446	69.482.965.512
- Vay	1.079.975.199.139	763.344.252.446

Những chính sách sau được sử dụng để ước tính giá trị hợp lý của mỗi loại công cụ tài chính:

Tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác, các khoản phải trả người bán và phải trả khác, ứng trước ngắn hạn cho nông dân trồng mía, vay ngắn hạn và nợ phải trả ngắn hạn khác:

Giá trị ghi sổ xấp xỉ giá trị hợp lý do những công cụ tài chính này có thời gian đáo hạn ngắn.

Vay dài hạn và ứng trước dài hạn cho nông dân trồng mía

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của khoản vay dài hạn và ứng trước dài hạn cho nông dân trồng mía theo yêu cầu thuyết minh tại Điều 28 của Thông tư số 210/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 6 tháng 11 năm 2009 vì (i) giá niêm yết trên thị trường không có sẵn cho các công cụ tài chính này; và (ii) các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam và Chế độ Kế toán Việt Nam không cung cấp hướng dẫn về việc đo lường giá trị hợp lý trong trường hợp giá niêm yết trên thị trường không có sẵn. Giá trị hợp lý của các công cụ tài chính này có thể khác với giá trị ghi sổ.

**Công ty Cổ phần Mía Đường Thành Thành Công Tây Ninh
(trước đây là Công ty Cổ phần Bourbon Tây Ninh)**

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 (tiếp theo)

Mẫu B 09 - DN

Đầu tư cổ phiếu

	31/12/2013	
	Giá trị ghi sổ VND	Giá trị hợp lý VND
Công ty Cổ phần Đường Ninh Hòa	74.915.050.000	73.117.088.800

Giá trị hợp lý của khoản đầu tư vào cổ phiếu của Công ty Cổ phần Đường Ninh Hòa được xác định bằng cách tham chiếu tới giá thị trường trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh tại ngày 31 tháng 12 năm 2013.

Đầu tư dài hạn khác

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của khoản đầu tư dài hạn khác vào vốn chủ sở hữu theo yêu cầu thuyết minh tại Điều 28 của Thông tư số 210/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 6 tháng 11 năm 2009 vì (i) giá niêm yết trên thị trường không có sẵn cho các tài sản tài chính này; và (ii) các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam và Chế độ Kế toán Việt Nam không cung cấp hướng dẫn về việc đo lường giá trị hợp lý trong trường hợp giá niêm yết trên thị trường không có sẵn. Giá trị hợp lý của các công cụ tài chính này có thể khác với giá trị ghi sổ.

34. Các giao dịch phi tiền tệ từ các hoạt động đầu tư và tài chính

	2013 VND	2012 VND
Lãi phải thu chuyển đổi thành nợ gốc vay cho một công ty liên quan	39.133.494.793	93.483.547.843
Lãi phải thu cần trừ với các khoản phải trả người bán	42.281.536.349	12.402.586.346

Công ty Cổ phần Mía Đường Thành Thành Công Tây Ninh
(trước đây là Công ty Cổ phần Bourbon Tây Ninh)

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 (tiếp theo)

Mẫu B 09 - DN

35. Các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan

Ngoài các số dư với bên liên quan được trình bày tại các thuyết minh khác của báo cáo tài chính, trong năm Công ty có các giao dịch sau với các bên liên quan như sau:

	2013	2012
	VND	VND
Các Cổ đông		
Công ty Cổ phần Đầu Tư Thành Thành Công		
Bán hàng hóa	108.313.592.768	60.009.516.860
Mua đường thô	267.376.797.263	213.574.000.000
Thu từ bán cổ phiếu của Bourbon An Hòa	-	24.000.000.000
Thu nhập lãi	8.755.418.606	9.870.642.525
Chi phí lãi	1.062.639.417	2.442.568.333
Cho vay	100.000.000.000	188.000.000.000
Ứng trước mua đường và mật đường	67.200.000.000	134.537.560.000
Chi phí quản lý	5.855.960.710	5.627.000.000
Mua cổ phiếu của Đường Nước Trong	53.765.987.400	-
Thu nhập từ cho thuê xe	36.000.000	-
Cổ tức chi trả	52.871.400.000	123.366.600.000
Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Thuận Thiên		
Bán cổ phiếu Đường La Ngà	-	6.900.000.000
Mua hàng hóa	1.696.210.477	-
Cho vay	60.000.000.000	-
Thu nhập lãi	4.206.552.776	-
Cổ tức chi trả	52.583.505.000	122.694.845.000
Các công ty liên quan		
Công ty Cổ phần Thương Mại Thành Thành Công		
Bán hàng hóa	3.138.579.924	-
Mua hàng hóa	641.464.046	-
Thu nhập lãi	6.332.666.665	-
Thu nhập từ cho thuê xe tải	229.090.911	-
Công ty Cổ phần Bourbon An Hòa		
Thu nhập lãi	37.109.703.671	46.577.960.336
Cho vay	-	107.983.547.843
Trả nợ vay	165.652.791.317	-
Trả trước cho mua quyền sử dụng đất	165.580.800.000	-
Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa		
Bán hàng hóa	6.505.781.144	11.942.561.446
Mua hàng hóa	34.223.736.928	3.188.429.301
Cổ tức nhận được	13.630.296.000	20.445.444.000
Phí gia công	1.533.039.715	-
Phí bảo quản kho	64.611.107	-
Mua cổ phiếu Đường Biên Hòa	68.151.480.000	-

Công ty Cổ phần Mía Đường Thành Thành Công Tây Ninh
(trước đây là Công ty Cổ phần Bourbon Tây Ninh)

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 (tiếp theo)

Mẫu B 09 - DN

	2013	2012
	VND	VND
Công ty Cổ phần Đường La Ngà		
Mua đường thô	23.182.246.616	-
Cổ tức nhận được	4.489.764.400	4.489.764.400
Công ty Cổ phần Nghiên cứu và Ứng dụng Mía đường Thành Thành Công		
Góp vốn	7.200.000.000	-
Cho thuê đất	240.000.000	-
Mua hom giống	3.861.000	-
Mía nguyên liệu	129.931.000	-
Phí phân tích đất	69.615.000	-
Công ty Cổ phần Đường Nước Trong		
Bán hom giống	1.452.329.500	-
Mua đường thô	13.333.333.000	-
Cổ tức nhận được	2.778.604.000	-
Công ty Cổ phần Công nghiệp Hóa chất Tây Ninh		
Góp vốn	31.579.200.000	-
Công ty Cổ phần Mía đường - Nhiệt điện Gia Lai		
Cổ tức nhận được	5.460.000.000	-
Mua cổ phiếu Mía Đường Gia Lai	25.200.000.000	48.823.125.000
Hội đồng Quản trị		
Tiền lương và thưởng	4.933.922.508	2.954.676.000

**Công ty Cổ phần Mía Đường Thành Thành Công Tây Ninh
(trước đây là Công ty Cổ phần Bourbon Tây Ninh)**

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 (tiếp theo)

Mẫu B 09 - DN

36. Cam kết

(a) Chi tiêu vốn

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, Công ty có các cam kết vốn sau đã được duyệt nhưng chưa được phản ánh trong bảng cân đối kế toán:

	31/12/2013	31/12/2012
	VND	VND
Đã được duyệt nhưng chưa ký kết hợp đồng (*)	429.920.937.965	64.692.932.637
Đã được duyệt và đã ký kết hợp đồng	5.110.000.000	46.646.303.584
	<hr/>	<hr/>
	435.030.937.965	111.339.236.221
	<hr/>	<hr/>

(*) Các cam kết vốn đã được duyệt nhưng chưa ký kết hợp đồng bao gồm:

	31/12/2013
	VND
Dự án Ethanol	299.713.350.000
Dự án Espace Bourbon Tây Ninh	113.680.413.889
Khác	16.527.174.076
	<hr/>
	429.920.937.965
	<hr/>

(b) Hợp đồng thuê

Các khoản tiền thuê tối thiểu phải trả cho các hợp đồng thuê hoạt động không được hủy ngang như sau:

	31/12/2013	31/12/2012
	VND	VND
Trong vòng một năm	471.719.767	293.877.817
	<hr/>	<hr/>

Công ty Cổ phần Mía Đường Thành Thành Công Tây Ninh
(trước đây là Công ty Cổ phần Bourbon Tây Ninh)

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 (tiếp theo)


Mẫu B 09 - DN

37. Chi phí sản xuất và kinh doanh theo yếu tố

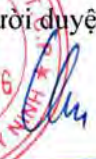
	31/12/2013	31/12/2012
	VND	VND
Chi phí nguyên vật liệu bao gồm trong chi phí sản xuất	1.763.116.960.096	1.402.257.095.037
Chi phí nhân công	90.334.346.843	76.383.072.198
Chi phí khấu hao	84.425.873.301	81.280.057.510
Chi phí dịch vụ mua ngoài	74.771.085.695	101.504.983.772
Chi phí khác	39.474.993.078	26.842.856.799

Ngày 19 tháng 3 năm 2014

Người lập:


Nguyễn Thị Thủy Tiên
Kế toán trưởng

Người duyệt:


Nguyễn Bá Chủ
Tổng Giám đốc

